

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Trần Văn Phú
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG – 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH
THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Trần Văn Phú
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Văn Phú

Mã SV: 1512401045

Lớp: QT1901K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại
công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại đơn vị thực tập;
- ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ **Sưu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán năm 2018 tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.**

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

- ✓ **Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.**

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 1 Tháng 07 năm 2019

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 28 tháng 09 năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Trần Văn Phú

ThS. Phạm Văn Tường

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ***Th.S Phạm Văn Tường***
Đơn vị công tác: Khoa Quản trị kinh doanh
Họ và tên sinh viên: **Trần Văn Phú- QT1901K; Chuyên ngành: KT - KT**
Đề tài tốt nghiệp: *Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK QT Tuấn Tú*

Nội dung hướng dẫn:

Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC; Tìm hiểu thực tế công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại đơn vị thực tập; Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- ✓ Có cố gắng sưu tầm lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ đề tài;
- ✓ Luôn hoàn thành tiến độ đã qui định;
- ✓ Có trách nhiệm với công việc được giao;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/ khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- ✓ Khóa luận tốt nghiệp có bố cục hợp lý, khoa học;
- ✓ Đã khái quát hóa được lý luận về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán theo thông tư 133/2016/TT-BTC;
- ✓ Phản ánh được thực tế công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại đơn vị thực tập với số liệu logic, phong phú;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp phù hợp giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 28 tháng 9 năm 2019.
Giảng viên hướng dẫn

Th.S Phạm Văn Tường

DANH MỤC HỆ THỐNG SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1	Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	7
Sơ đồ 1.2	Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán	11
Sơ đồ 1.3	Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ	13
Sơ đồ 1.4	Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ	14
Sơ đồ 1.5	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung	16
Sơ đồ 1.6	Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái	18
Sơ đồ 1.7	Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ	20
Sơ đồ 1.8	Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy	22
Sơ đồ 2.1	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuần Tú	26
Sơ đồ 2.2	Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuần Tú	28
Sơ đồ 2.3	Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung	32
Sơ đồ 2.4	Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua	35
Sơ đồ 2.5	Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán	46
Sơ đồ 3.1	Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi	66

DANH MỤC HỆ THỐNG BẢNG BIỂU

Biểu số 2.4	Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng	41
Biểu số 2.5	Sổ nhật ký chung	42
Biểu số 2.6	Sổ cái	43
Biểu số 2.7	Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng:	44
Biểu số 2.8	Hóa đơn GTGT số 0000155	48
Biểu số 2.9	Phiếu nhập kho PNK205	49
Biểu số 2.10	Giấy báo nợ	50
Biểu số 2.11	Trích sổ chi tiết phải trả người bán	51
Biểu số 2.12	Trích bảng tổng hợp phải trả người bán:	52
Biểu số 2.13	Sổ nhật ký chung	53
Biểu số 2.14	Sổ cái	54
Biểu số 3.1	Biên bản đối chiếu công nợ	62
Biểu số 3.2	Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.	67
Biểu số 3.3	Bảng trích lập dự phòng năm 2018.	68

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1 LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	2
1.1. Các hình thức thanh toán:	2
1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua:	4
1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua:.....	4
1.2.2. Chứng từ, tài khoản và kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua:	4
1.2.2.1. Chứng từ sử dụng	4
1.2.2.2. Tài khoản sử dụng.....	5
1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua	6
1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán:	7
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán:	7
1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:.....	8
1.3.2.1. Chứng từ sử dụng	8
1.3.2.2. Tài khoản sử dụng.....	8
1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán:	10
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ:.....	11
1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:	11
1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	12
1.4.2.1. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ	12
1.4.2.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ	13
1.5. Hình thức ghi sổ kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.....	14
1.5.1. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:.....	14
1.5.2. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái:.....	16
1.5.3. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:.....	18
1.5.4. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy:	20

CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ	22
2.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú	22
2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.....	22
2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh	23
2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty	23
2.1.4. Cơ cấu tổ chức.....	24
2.1.5. Tổ chức công tác kế toán.....	26
2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.	26
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	28
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú	29
2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:	29
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:	30
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại công ty:.....	30
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:.....	30
2.2.2.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty:.....	30
2.2.2.4. Quy trình hạch toán tại công ty:.....	30
2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:	45
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng tại công ty:.....	45
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:.....	45
2.2.3.3. Sổ sách sử dụng:	45
2.2.3.4. Quy trình hạch toán tại Công ty:.....	46
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ	60
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.....	60
3.1.1 Ưu điểm.....	60

3.1.2. Hạn chế.....	61
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.....	62
3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú..	62
3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.....	63
3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.....	63
3.2.2.2. Giải pháp 2: Lập dự phòng phải thu khó đòi.	67
3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.....	72
KẾT LUẬN	75

LỜI MỞ ĐẦU

Kể từ khi nền kinh tế nước ta chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hoạt động theo cơ chế thị trường đã tạo ra những cơ hội cũng như thách thức cho các doanh nghiệp. Sự xuất hiện của hàng loạt các doanh nghiệp mới, cùng với việc mở rộng sản xuất, đa dạng hóa hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hiện tại đã tạo nên một thị trường cạnh tranh gay gắt. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp phải luôn nhận thức, đánh giá được tiềm năng của doanh nghiệp mình trên thị trường để có thể tồn tại và phát triển. Và chìa khóa để dẫn đến con đường thành công cho doanh nghiệp đó chính là sự phối hợp hoạt động nhịp nhàng, hiệu quả giữa các bộ phận của doanh nghiệp. Có thể nói Kế toán là một phần quan trọng trong cấu thành doanh nghiệp. Kế toán luôn được coi là công cụ đắc lực cho nhà quản lý, là cơ sở quan trọng để lãnh đạo của doanh nghiệp đưa ra các quyết định. Trong đó, công tác kế toán thanh toán đóng vai trò rất quan trọng trong công tác kế toán. Việc thực hiện lập các chứng từ thu chi, trực tiếp theo dõi, quản lý, hạch toán kế toán các giao dịch, các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đúng đắn, chính xác sẽ giúp cho việc sử dụng dòng tiền để thanh toán các đối tượng bên trong và bên ngoài doanh nghiệp được hiệu quả hơn. Nhận thức được tầm quan trọng trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú em đã chọn đề tài: ***”Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú”*** làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Ngoài lời mở đầu và kết luận khóa luận gồm 3 chương cụ thể như sau:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

CHƯƠNG 1

**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP
NHỎ VÀ VỪA**

1.1. Các hình thức thanh toán:

Thanh toán: Là sự chuyển giao tài sản từ bên này sang cho bên khác, thường được sử dụng khi trao đổi sản phẩm, dịch vụ trong một giao dịch có ràng buộc pháp lý.

Phương thức thanh toán: là cách thức thực hiện việc thanh toán của người mua với người bán về các khoản phải thu, phải trả, các khoản vay trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Có 2 phương thức thanh toán: trả ngay và trả chậm.

➤ Trả ngay: sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thanh toán ngay cho người bán, có thể bằng tiền mặt, bằng tiền tạm ứng, tiền chuyển khoản hoặc bằng hàng hóa...

➤ Trả chậm: doanh nghiệp đã nhận hàng nhưng chưa thanh toán tiền cho người bán. Việc thanh toán chậm trả có thể thực hiện theo điều kiện tín dụng ưu đãi theo thỏa thuận.

Hình thức thanh toán: Là tổng thể các quy định về một cách thức trả tiền là sự liên kết các yếu tố của quá trình thanh toán. Hình thức thanh toán cổ xưa nhất là hàng đổi hàng còn hiện nay giữa các cá nhân, đơn vị, doanh nghiệp với nhau có rất nhiều hình thức thanh toán gồm : tiền mặt, chuyển khoản, ghi nợ, tín dụng, séc,... hai bên phải cùng nhau thống nhất phương thức thanh toán áp dụng cho giao dịch đó. Trong giao dịch thương mại thanh toán phải đi kèm với hóa đơn và biên nhận.

Có hai hình thức thanh toán cơ bản là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

➤ **Hình thức thanh toán bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hiện nay không được các doanh nghiệp sử dụng nhiều. Thanh toán bằng tiền mặt chủ yếu dùng cho các nghiệp vụ phát sinh số tiền nhỏ (hiện nay áp dụng cho số tiền dưới 20 triệu đồng),

nghiệp vụ đơn giản và khoảng cách địa lý giữa hai bên hẹp. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng Việt Nam đồng.
- Thanh toán bằng ngoại tệ.
- Thanh toán bằng hối phiếu ngân hàng.
- Thanh toán bằng vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, hoặc các giấy tờ có giá trị.

➤ **Hình thức thanh toán không bằng tiền mặt**

Hình thức thanh toán không dùng tiền mặt là cách thức thanh toán trong đó không có sự xuất hiện của tiền mặt mà việc thanh toán được thực hiện bằng cách trích chuyển trên các tài khoản của chủ thể liên quan đến số tiền phải thanh toán.

Thanh toán không dùng tiền mặt còn được định nghĩa là hình thức thanh toán không trực tiếp dùng tiền mặt mà dựa vào các chứng từ hợp pháp như giấy nhờ thu, giấy ủy nhiệm chi, séc... để trích chuyển vốn tiền tệ từ tài khoản của đơn vị này sang tài khoản của đơn vị khác ở ngân hàng. Thanh toán không dùng tiền mặt gắn với sự ra đời của đồng tiền ghi sổ. hình thức này ngày càng được sử dụng phổ biến vì tiết kiệm thời gian, chi phí cũng như giảm đáng kể lượng tiền mặt lưu thông. Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt chủ yếu:

- **Hình thức thanh toán ủy nhiệm chi:** là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- **Hình thức nhờ thu phiếu trơn:** là hình thức thanh toán mà người bán ký phát hối phiếu nhờ ngân hàng thu hộ số tiền ghi trên hối phiếu từ người mua, không gửi kèm theo bất cứ một chứng từ nào. Người bán giao hàng cho người mua và gửi thẳng bộ chứng từ cho người mua để người mua nhận hàng. Hối phiếu được lập và gửi đến ngân hàng nhờ thu tiền.

- **Hình thức thanh toán nhờ thu kèm chứng từ:** là hình thức thanh toán, trong đó người bán sau khi giao hàng, ký phát hối phiếu và gửi kèm với bộ chứng từ bán hàng để nhờ ngân hàng thu hộ tiền từ người mua với điều kiện là ngân hàng chỉ trao bộ chứng từ cho người mua sau khi người này trả tiền hối phiếu, hoặc ký chấp nhận thanh toán hối phiếu có kỳ hạn.

- **Hình thức tín dụng chứng từ:** là hình thức thanh toán, trong đó yêu cầu của khách hàng, một ngân hàng sẽ phát hành một bức thư(gọi là thư tín dụng) cam kết trả tiền hoặc chấp nhận hối phiếu cho một bên thứ ba khi người này xuất trình cho ngân hàng bộ chứng từ thanh toán phù hợp với những điều kiện và điều khoản quy định trong thư tín dụng.

1.2. Nội dung kế toán thanh toán với người mua:

1.2.1. Nguyên tắc thanh toán với người mua:

- Khoản phải thu của khách hàng phải được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kì hạn thu hồi và ghi chép theo từng lần hạch toán. Phải chi tiết khoản phải thu, phải trả theo từng người mua, không được phép bù trừ khoản phải thu, phải trả giữa các đối tượng khác nhau (trừ khi có sự thỏa thuận giữa các doanh nghiệp). Các khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu và theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi, ghi chép theo từng lần thanh toán.

- Đối với các khách hàng giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số đã thanh toán, số cần phải thanh toán sau đó lập báo cáo xác nhận bằng văn bản.

- Đối với các khoản phải thu người mua có gốc ngoại tệ thì vừa phải theo dõi được bằng đơn vị ngoại tệ, vừa phải quy đổi thành VNĐ theo tỷ giá hối đoái thích hợp để thực điều chỉnh số dư theo thực tế.

- Đối với các khoản phải thu phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý thì cần chi tiết theo cả chỉ tiêu giá trị và hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.

- Hạch toán chi tiết nghiệp vụ thanh toán với người mua được ghi chép hàng ngày trên cơ sở lấy thông tin từ các chứng từ liên quan.

1.2.2. Chứng từ, tài khoản và kế toán sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua:

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hợp đồng kinh tế, hợp đồng bán hàng.
- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.
- Phiếu xuất kho.
- Chứng từ thu tiền : Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng.
- Biên bản bù trừ công nợ.
- Giấy nộp tiền.

- Biên bản thanh lý hợp đồng.
- Các chứng từ có liên quan khác.

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 131 : Phải thu của khách hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ.

Tài khoản 131 có kết cấu như sau:

Bên nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, tài sản cố định, các khoản đầu tư tài chính và cung cấp dịch vụ.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá các loại khoản phải thu khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC(trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên có:

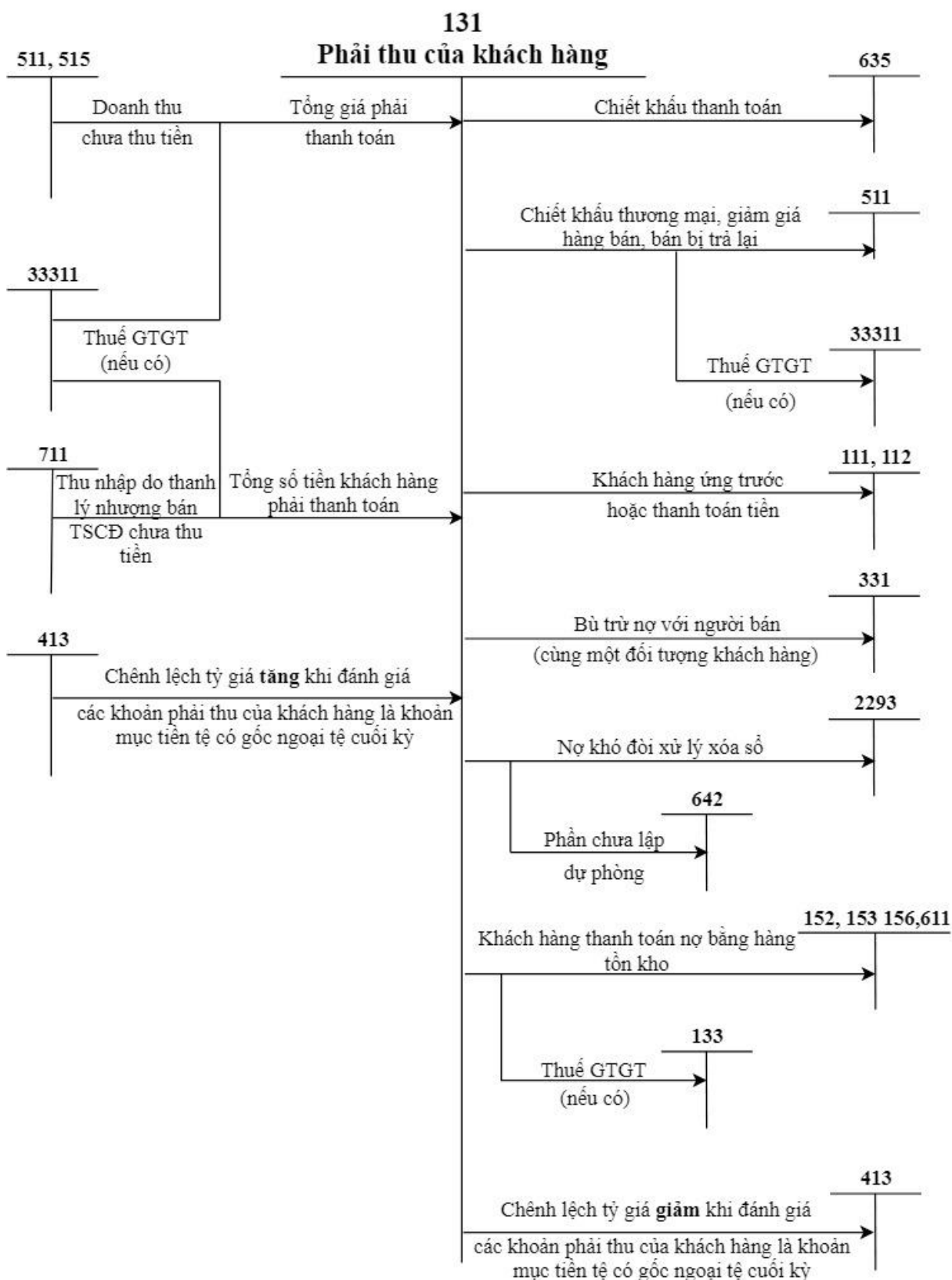
- Số tiền khách hàng đã trả nợ.
- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán trừ vào nợ phải thu của khách hàng.
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập BCTC(trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư:

- *Bên nợ:* Số tiền còn phải thu của khách hàng.
- *Bên có(nếu có):* Số tiền nhận trước hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể

1.2.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

Trình tự hạch toán phải thu của khách hàng được khái quát qua sơ đồ 1.1 sau:



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua

1.3. Nội dung kế toán thanh toán với người bán:

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán:

Phải trả người bán phản ánh các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Đồng thời cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ.

Để theo dõi kịp thời, chính xác các nghiệp vụ thanh toán với người bán kế toán cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Phải theo dõi chi tiết từng khoản nợ phải trả nhà cung cấp theo từng đối tượng, thường xuyên đối chiếu, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi nợ.
- Đối với các nhà cung cấp giao dịch thường xuyên, có số dư nợ lớn thì định kỳ hoặc cuối tháng kế toán phải kiểm tra, đối chiếu từng khoản nợ phát sinh, số tiền đã thanh toán và chưa thanh toán, được xác nhận bằng văn bản.
- Đối với các khoản phải trả có gốc ngoại tệ thì phải theo dõi cả nguyên tệ và quy đổi theo Đồng Việt Nam, cuối kỳ điều chỉnh số dư theo thực tế.
- Đối với các khoản phát sinh bằng vàng, bạc, đá quý cần chi tiết theo dõi cả chi tiêu giá trị hiện vật. Cuối kỳ phải điều chỉnh số dư theo tỷ giá thực tế.
- Phân loại các khoản phải trả khách hàng theo thời gian thanh toán cũng như theo đối tượng để có kế hoạch thanh toán phù hợp.
- Tuyệt đối không được bù trừ số dư hai bên Nợ, Có của tài khoản 331 mà phải căn cứ vào số dư chi tiết từng bên để lấy số liệu ghi trên bảng cân đối kế toán.
- Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.
- Khi hạch toán chi tiết các khoản vay, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm

giác hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ, tài khoản và sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:

1.3.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn mua hàng
- Hợp đồng kinh tế
- Biên bản kiểm nghiệm
- Phiếu nhập kho
- Biên bản đối chiếu công nợ
- Biên bản thanh lý hợp đồng
- Các chứng từ liên quan khác

1.3.2.2. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 331 – Phải trả cho người bán

Bên nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo hợp đồng.
- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiết hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính lớn hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.

- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, khi có hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức.

- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán là khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

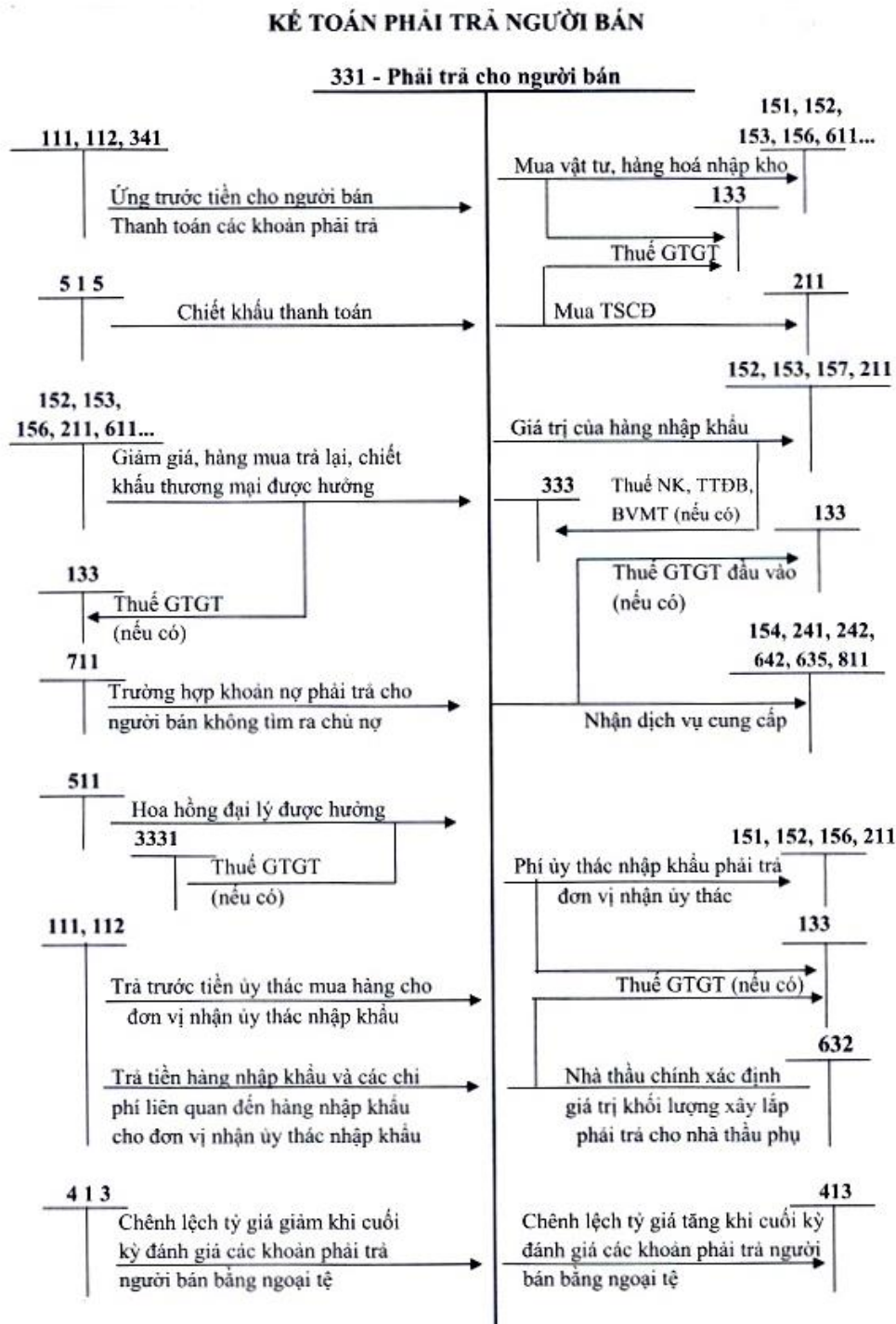
Số dư:

- **Bên nợ(nếu có):** Phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể.

- **Bên có:** Số tiền còn phải trả cho người bán hàng, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.

1.3.3. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán:

Trình tự hạch toán phải trả người bán được khái quát qua sơ đồ 1.2 sau:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ:

1.4.1. Tỷ giá và quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

Tỷ giá: còn được gọi là tỷ giá trao đổi ngoại tệ giữa hai tiền tệ là tỷ giá mà tại đó một đồng tiền này sẽ được trao đổi cho một đồng tiền khác. Nó cũng được coi là giá cả đồng tiền của một quốc gia được biểu hiện bởi một tiền tệ khác.

Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

- Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (USD). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá của nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt nam công bố để ghi sổ.

- Trong kế toán sử dụng loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất và tỷ giá ghi nhận nợ.

✓ Tỷ giá giao dịch hay còn gọi là tỷ giá thực tế được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan tới doanh thu, chi phí hàng tồn kho, TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi hoặc ghi tăng công nợ là ngoại tệ.

✓ Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO hoặc đích danh.

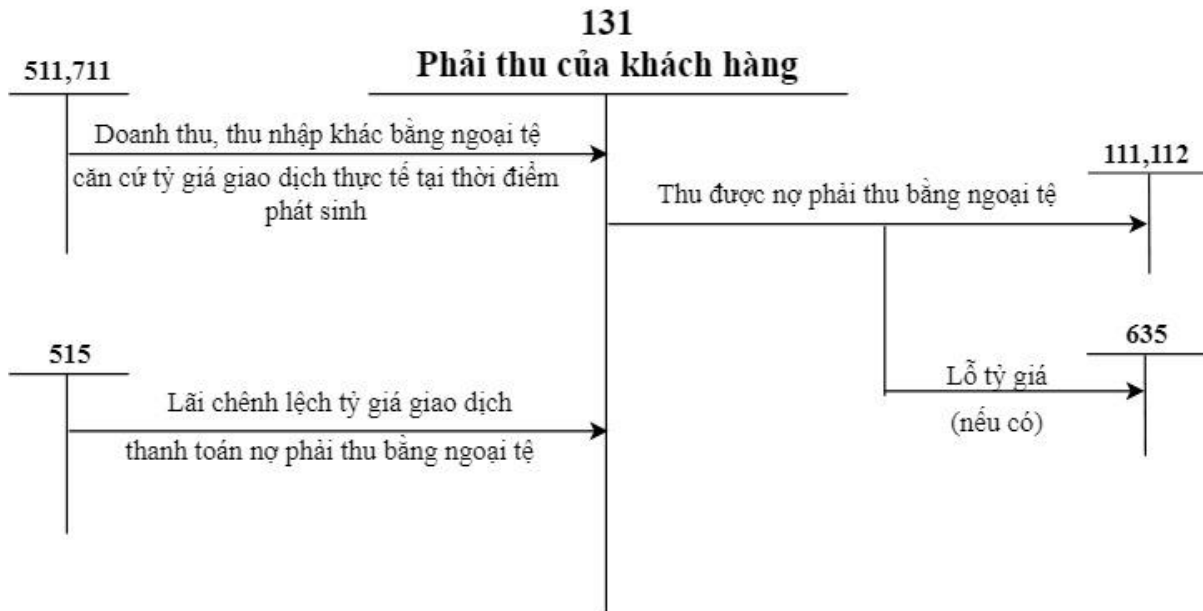
✓ Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

Cuối năm tài chính, kế toán phải tiến hành đánh giá các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.4.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.

1.4.2.1. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ:

Trình tự hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ được khái quát qua sơ đồ 1.3 sau:



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua liên quan đến ngoại tệ

1.4.2.2. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ:

Trình tự hạch toán kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ được khái quát qua sơ đồ 1.4 sau:



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán liên quan đến ngoại tệ

1.5. Hình thức ghi sổ kế toán trong công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán

Các hình thức ghi sổ kế toán theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ tài chính áp dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa gồm 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái.
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.
- Hình thức kế toán Máy.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán.

1.5.1. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung:

- Nguyên tắc: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh. Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt.
- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung:

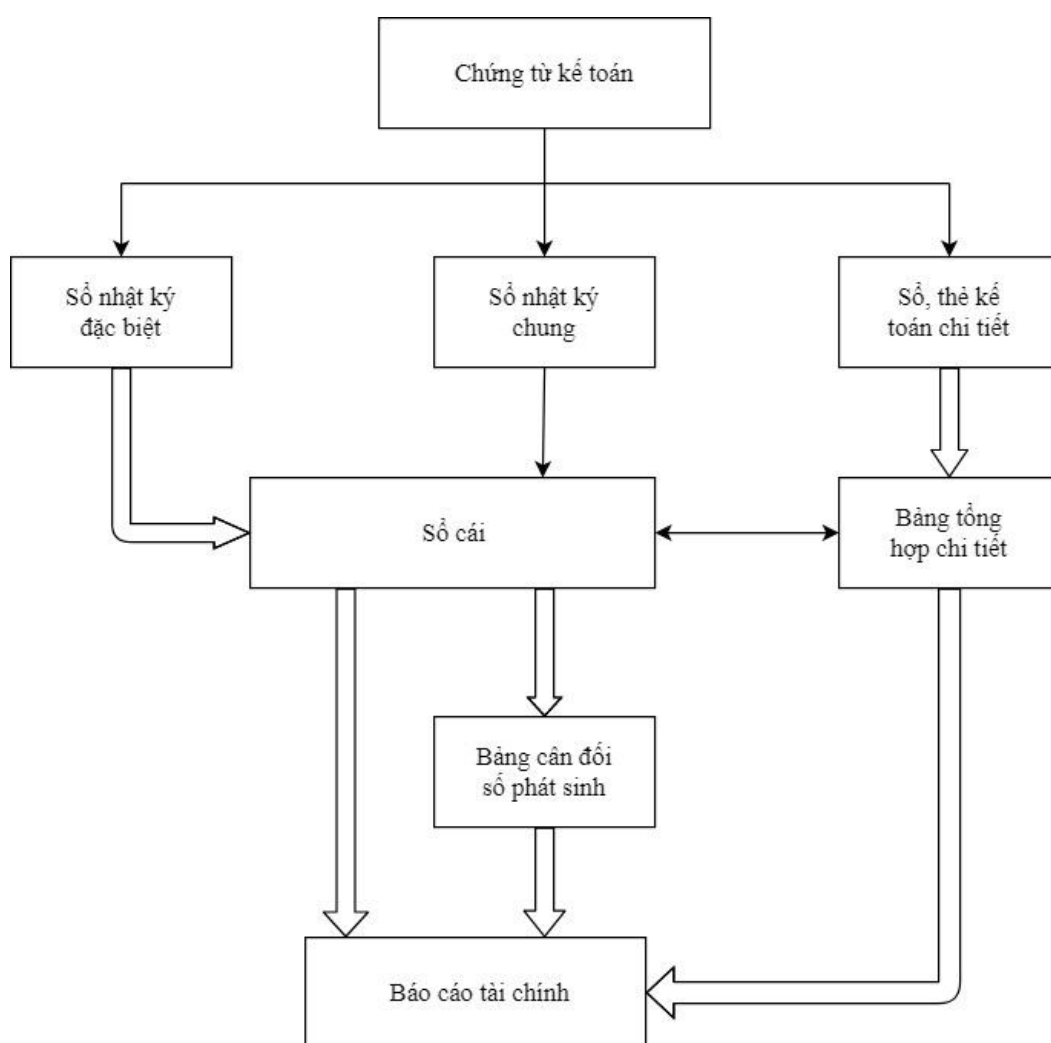
✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

✓ Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ (3, 5, 10... ngày) hoặc cuối tháng, tùy khối lượng nghiệp vụ phát sinh, tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối tài khoản. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung được khái quát qua sơ đồ 1.5 sau:



Sơ đồ 1.5: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \longleftarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.5.2. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái:

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại. Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái:

✓ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày. Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký - Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

✓ Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký - Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ Cái.

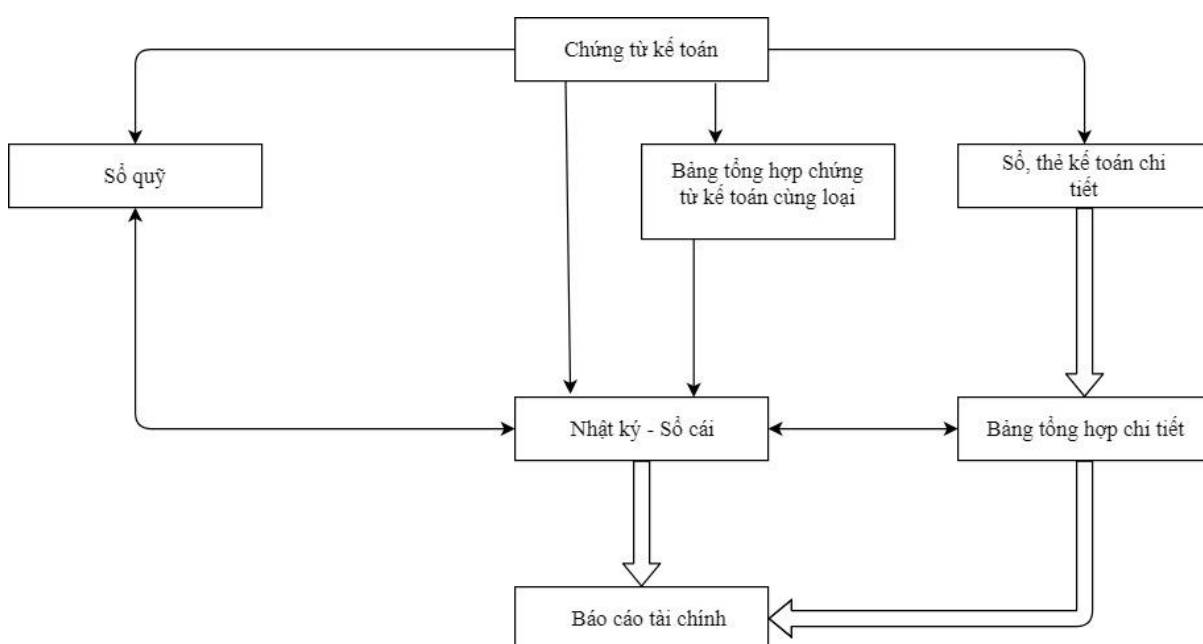
✓ Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký - Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng phát sinh ở} \\ \text{Nhật ký} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh Nợ} \\ \text{của tất cả tài khoản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng số phát sinh Có} \\ \text{của tất cả các TK} \end{array}$$

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khóa sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khóa sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký - Sổ Cái. Số liệu trên Nhật ký - Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ cái khái quát qua sơ đồ 1.6 sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký – Sổ Cái

1.5.3. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ:

- Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

✓ Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ

✓ Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái.

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ.
- Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Sổ cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

- Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ :

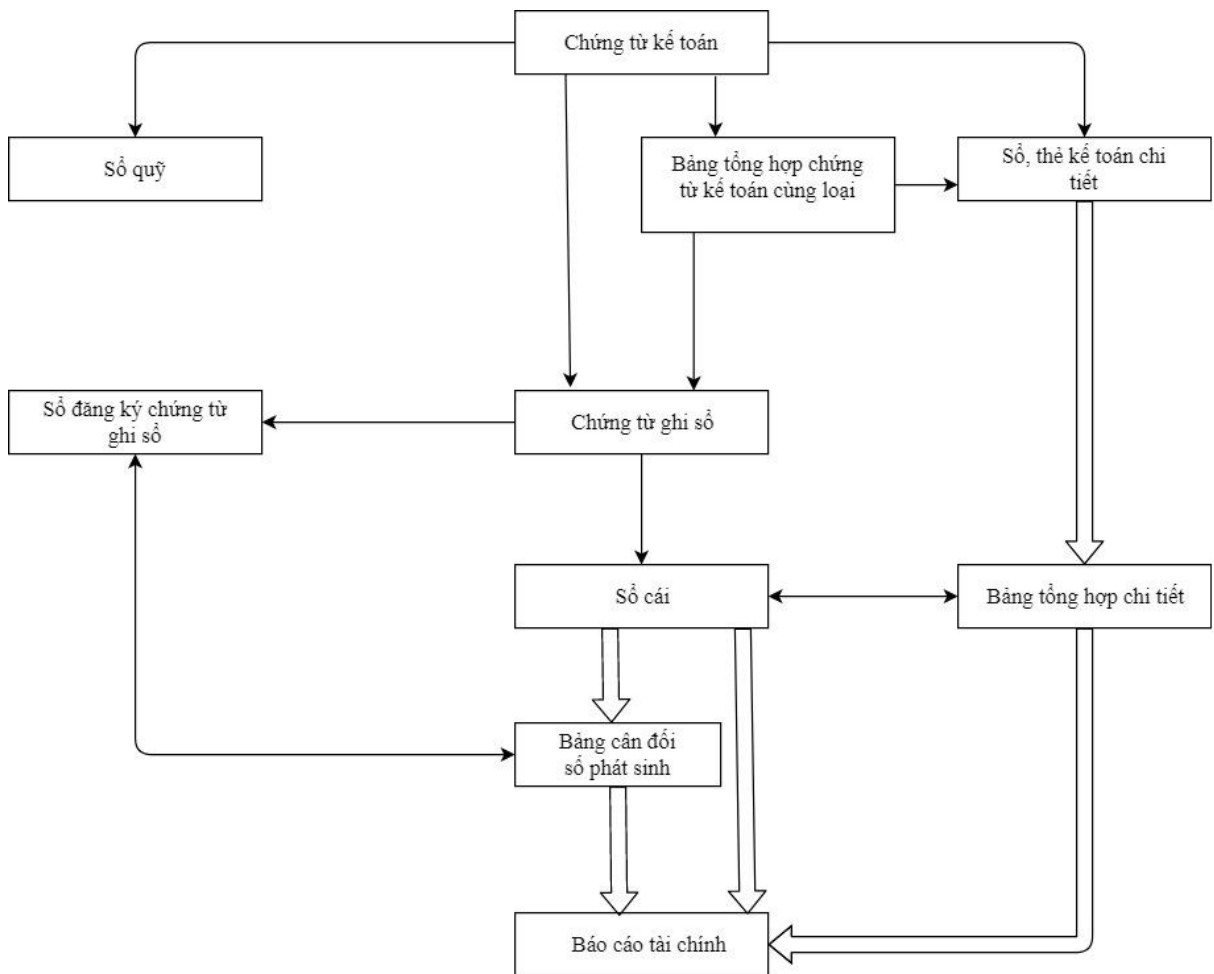
✓ Hàng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

✓ Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối tài khoản.

✓ Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính. Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Trình tự hạch toán ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ được khái quát qua sơ đồ 1.7 sau:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

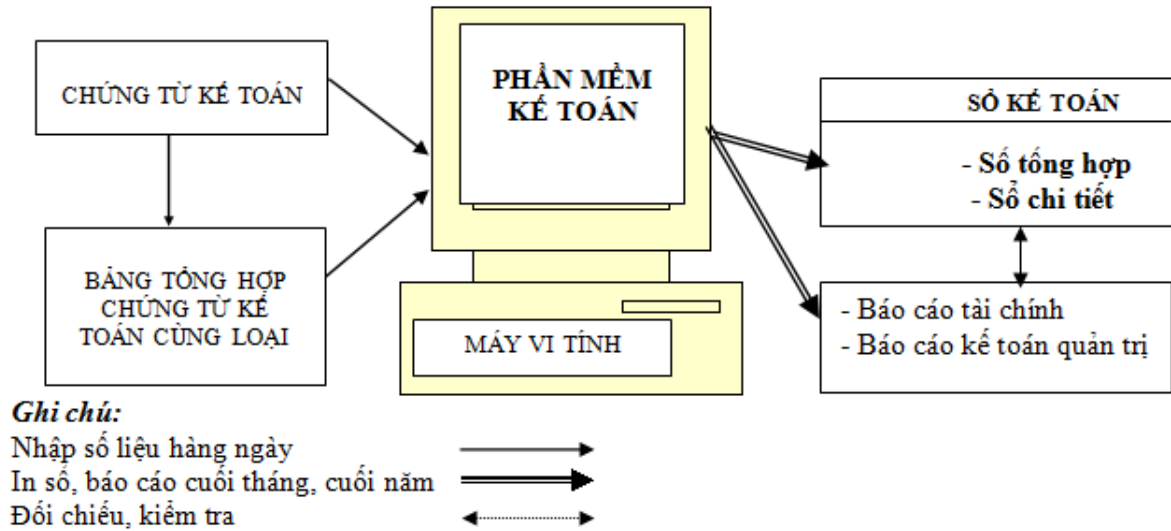
Sơ đồ 1.7 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

1.5.4. Quy trình ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy:

- *Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính*
- ✓ Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.
 - ✓ Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định
 - ✓ Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.
- *Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính*
- ✓ Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.
 - ✓ Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan. Học kế toán doanh nghiệp ở đâu
 - ✓ Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.
 - ✓ Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.
 - ✓ Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán máy được khái quát qua sơ đồ 1.8 sau:

**TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN
THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN TRÊN MÁY VI TÍNH**



Sơ đồ 1.8 : Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Máy

CHƯƠNG 2

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
QUỐC TẾ TUẤN TÚ**

**2.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty TNHH thương mại
XNK quốc tế Tuấn Tú**

2.1.1. Khái quát về Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

- Tên doanh nghiệp : Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Xuất nhập khẩu Quốc tế Tuấn Tú

- Tên tiếng Anh: TUAN TU INTERNATIONAL EXPORT IMPORT TRADE COMPANY LIMITED

- Tên viết tắt : Nhân sâm Tuấn Tú

- Địa chỉ trụ sở chính : Thôn Dương Tiên, Xã Trấn Dương, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng.

- Đăng ký kinh doanh : cấp ngày 30/11/2012 tại sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng.

- Mã số thuế: 0201284834

- Số điện thoại : 031.3729.266

- Fax: 0313.735.558

- Email: ctytuantuhp@gmail.com

- Số tài khoản : 0031000189509 tại Ngân hàng Vietcombank Hải Phòng

- Người đại diện: Trần văn Tuấn

- Các địa điểm kinh doanh:

+ Số 58 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền , Hải Phòng

+ Số 12 Nguyễn Bình, Đồng Quốc Bình , Ngô Quyền, Hải Phòng

+ Số 363 Phố Mới, Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng

+ Số 18 Nguyễn Đức Cảnh, An Biên, Lê Chân, Hải Phòng

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn tú là doanh nghiệp được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ tháng 1/2013. Chuyên kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng từ Hàn Quốc.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú không ngừng hoàn thiện để mang đến cho khách hàng những sản phẩm có thương hiệu nổi tiếng từ Hàn Quốc có chất lượng tốt, với giá cả phù hợp cho người tiêu dùng Việt Nam.

2.1.2. Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Chuyên nhập khẩu các loại thực phẩm chức năng, mỹ phẩm Hàn Quốc (An Cung Ngưu Hoàng Hoàn, Tuần Hoàn Não, Sâm, Nấm Linh chi, Đông Trùng Hạ Thảo, Tinh Dầu Thông Đỏ, Mỹ Phẩm....)

Bán buôn, bán lẻ thực phẩm chức năng cho các cửa hàng dược phẩm, cửa hàng xách tay.

Bán buôn bán lẻ các loại đồ dùng gia đình như nồi cơm, chăn đệm,..

2.1.3. Chức năng, nhiệm vụ của Công ty

- Tầm nhìn

+ Nhập khẩu, bán buôn – bán lẻ các thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, đồ dùng gia đình, có nguồn gốc Hàn Quốc đến tận tay người tiêu dùng, tuyệt đối không trà trộn hàng giả hàng nhái, hàng kém chất lượng để lừa người tiêu dùng. Khẳng định vị thế của Công ty và chiếm lĩnh vị trí số 1 tại thị trường Hải Phòng nói riêng và Việt Nam nói chung.

+ Xây dựng chính sách tốt cho khách hàng, đại lý và nhà phân phối: Công ty chuyên cung cấp và phân phối cho các cửa hàng, đại lý dược phẩm, các siêu thị đồ Hàn, các cửa hàng xách tay, bán lẻ thực phẩm chức năng, Những người hay đi du lịch Hàn Quốc, những khách hàng có nhu cầu mua quà biếu,...Trao đổi hàng hóa giữa các đối tác trong và ngoài nước.

+ Nâng cao uy tín và thương hiệu của công ty: Mở rộng thêm các chi nhánh, chất lượng sản phẩm là hàng đầu mà Công ty hướng đến.

+Duy trì và thiết lập quan hệ tốt với khách hàng: giúp khách hàng phân biệt hàng thật với hàng giả, tổ chức những dịp tri ân khách hàng.

+ Công ty đã và đang xây dựng chiến lược giá cả phù hợp nhất, những sản phẩm mới nhất, đi kèm với chất lượng tốt nhất bên Hàn.

+ Công ty đồng thời đẩy mạnh đội ngũ nhân viên có trình độ năng lực tốt, biết tiếng Hàn, giao tiếp tốt, tư vấn nhiệt tình những sản phẩm phù hợp nhất với nhu cầu của khách hàng.

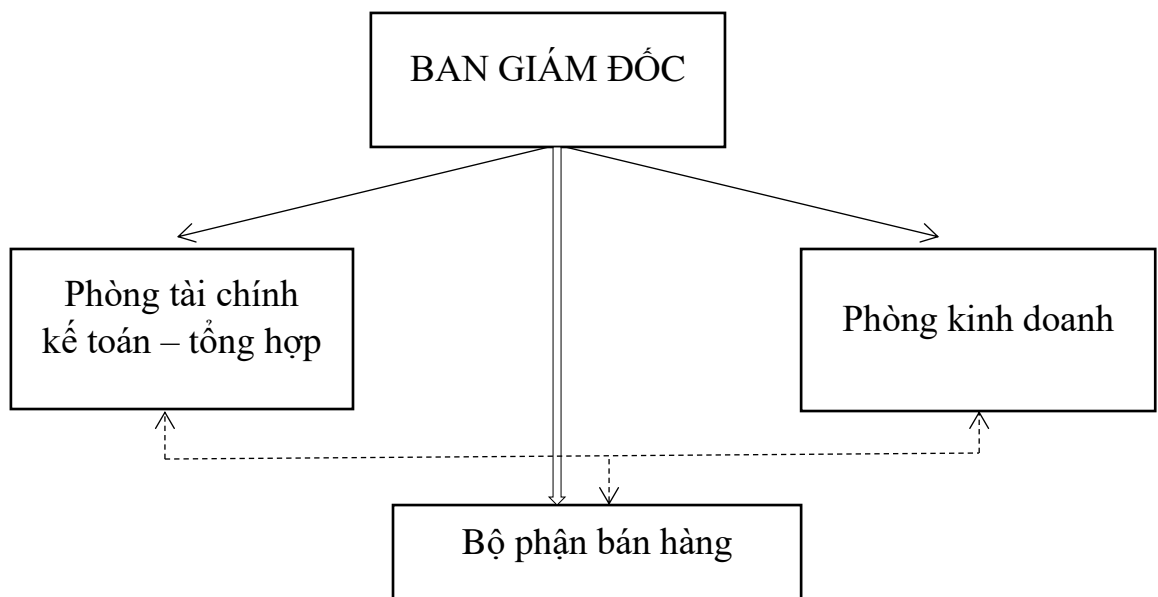
- Sứ mệnh

Phát triển không ngừng để Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú luôn là Công ty hàng đầu tại Việt Nam về phân phối các mặt hàng nhập khẩu từ Hàn Quốc

- Giá trị cốt lõi
 - Uy tín
 - Chất lượng
 - Hiệu quả
 - Chuyên nghiệp
 - Hợp tác và phát triển bền vững

2.1.4. Cơ cấu tổ chức

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú trên cơ sở tổ chức bộ máy quản lý điều hành hoạt động hợp lý, khoa học, gọn nhẹ mà vẫn đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú theo mô hình trực tuyến chức năng và được tổ chức theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Qua sơ đồ ta thấy chức năng của các bộ phận phòng ban như sau:

- Ban giám đốc : Bao gồm Giám đốc và Phó Giám đốc
 - Giám đốc là người đại diện pháp lý trước pháp luật đối với toàn bộ mọi hoạt động kinh doanh của công ty, là người lãnh đạo và quản lý mọi mặt .

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Nghiên cứu các báo cáo hàng ngày, hàng tháng để nắm bắt tình hình đề ra các biện pháp cần thiết, quyết định cơ cấu quản lý nhân sự, cân nhắc sa thải, tuyển dụng, phân công quyền hạn rõ ràng và nghĩa vụ của mỗi bộ phận.

- Phó Giám đốc tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trong việc điều hành các phòng ban, công tác sản xuất của Công ty.

Phòng tài chính kế toán – tổng hợp.

+ Quản lý các chi phí đầu vào, đầu ra của công ty

+ Có trách nhiệm báo cáo về tình hình tài chính của công ty cho lãnh đạo khi có yêu cầu. Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động kinh doanh của công ty theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty. Đảm bảo nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, kiểm tra đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Công ty.

+ Quản lý doanh thu, lượng hàng, công nợ, hàng tồn kho, tài sản cố định,... thanh toán hợp đồng, tham gia đàm phán các hợp đồng kinh tế.

+ Phản ánh và giám sát tất cả các hoạt động kinh tế, quản lý, kiểm tra hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán – thống kê, quản lý tài chính theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty

+ Tổ chức hạch toán, thống kê kế toán, phản ánh chính xác, đầu đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Phòng kinh doanh

+ Tham mưu cho lãnh đạo về các chiến lược kinh doanh

+ Xây dựng kế hoạch, chiến lược kinh doanh định kỳ theo tháng, quý, năm

+ Giám sát và kiểm tra chất lượng công việc, sản phẩm của các bộ phận khác nhằm mang đến khách hàng chất lượng dịch vụ cao.

+ Có quyền nghiên cứu, đề xuất với lãnh đạo các chiến lược kinh doanh. Nghiên cứu chính sách, chế độ pháp luật về kinh tế, tài chính để áp dụng vào các hợp đồng đối với các đối tác cho phù hợp để hai bên cùng có lợi, đề xuất, lựa chọn đối tác đầu tư liên doanh, liên kết.

+ Nghiên cứu về thị trường, đối thủ cạnh tranh. Báo cáo thường xuyên về tình hình chiến lược, những phương án thay thế và cách hợp tác với các khách hàng.

• Bộ phận bán hàng

+ Thực hiện triển khai bán hàng để đạt doanh thu theo mục tiêu ban giám đốc đưa ra.

+ Lên kế hoạch soạn thảo tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ công tác cho quản lý và

nhân viên. (Nghiệp vụ quản lý, nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ trung bày...)

+ Lập kế hoạch cho chương trình quảng cáo và khuyến mãi thúc đẩy việc bán hàng.

+ Tổ chức hệ thống thu thập về hàng hóa: nhập xuất tồn, vận tốc bán, dự trữ hàng tồn kho.

+ Tổ chức thu thập thông tin về mẫu sản phẩm mới, ý kiến khách hàng.

+ Tham mưu đề xuất cho BGD để xử lý các công tác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Kiểm tra giám sát công việc của nhân viên thuộc bộ phận mình, quyết định khen thưởng, kỷ luật nhân viên thuộc bộ phận.

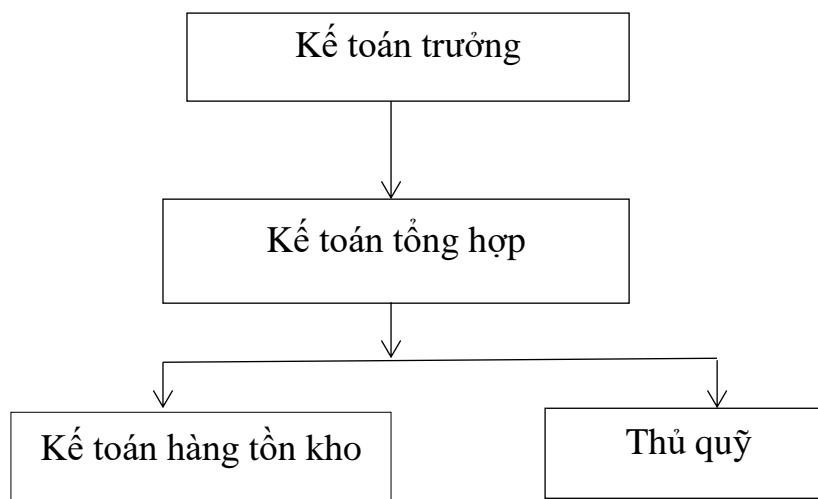
+ Lập kế hoạch giao việc cho nhân viên thuộc phạm vi quản lý của bộ phận mình, kiểm tra giám sát nhân viên.

2.1.5. Tổ chức công tác kế toán

2.1.5.1 Cơ cấu bộ máy kế toán tại Công ty.

Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú là một Công ty chuyên xuất nhập khẩu hiện nay căn cứ vào đặc điểm tổ chức kinh doanh, phạm vi hoạt động và cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán Công ty lựa chọn hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung.

Phòng kế toán là nơi tập trung toàn bộ chứng từ và xử lý theo từng phần hành công việc, các nhân viên kế toán có nhiệm vụ thống kê hạch toán ban đầu, theo dõi thu nhập thông tin, kiểm tra sơ bộ chứng từ và phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến hoạt động của bộ phận đó rồi gửi chứng từ đó về kế toán trưởng. Do đó đảm bảo sự lãnh đạo tập trung thống nhất với công tác chuyên môn, kiểm tra xử lý các thông tin kế toán kịp thời, chặt chẽ, thuận lợi cho việc phân công lao động và nâng cao lợi nhuận.



Sơ đồ 2.2: Mô hình tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Ghi chú:

Quan hệ trực tuyến: —————>

Quan hệ chức năng: - - - - ->

- Kế toán trưởng: Phụ trách công tác kế toán chung, có nhiệm vụ tổ chức điều hành toàn bộ hệ thống kế toán của Công ty, chỉ đạo thống nhất trong phòng tài chính kế toán. Kế toán trưởng còn là người giúp việc cho Giám đốc về chuyên môn.

Tổ chức bộ máy kế toán gọn gàng, khoa học, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý kinh tế. Chịu trách nhiệm lập và nộp báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản, lưu trữ tài liệu chứng từ, lưu giữ bí mật số liệu quy định của nhà nước.

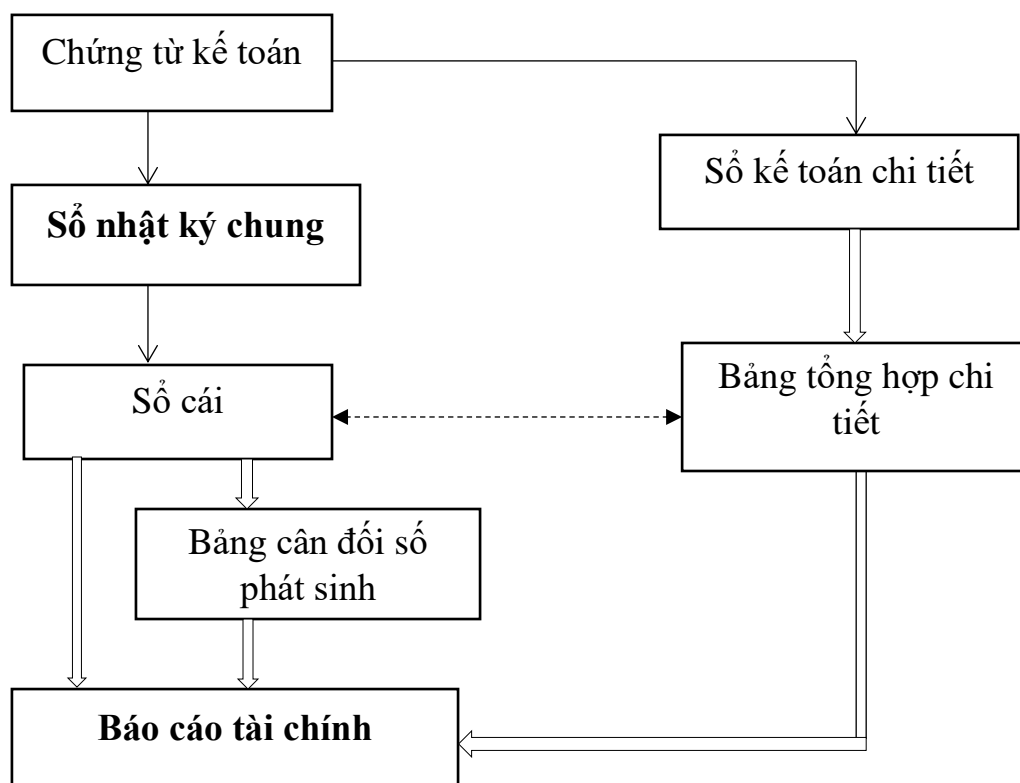
- Kế toán tổng hợp: Là người đứng sau kế toán trưởng. Tổng hợp các số liệu của các bộ phận, lên sổ sách và lập báo cáo cuối kỳ, cuối năm; Báo cáo công việc cho kế toán trưởng và các Ban giám đốc.

- Kế toán hàng tồn kho: Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng kế toán về việc theo dõi, hạch toán công cụ, dụng cụ, hàng hóa tài khoản sử dụng 153,156. Cuối tháng kiểm kê đối chiếu giữa sổ sách và thực tế. Khi có phát hiện thừa thiếu thì báo cáo lãnh đạo để có phương pháp giải quyết kịp thời.

- Thủ quỹ: Hàng ngày vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, bảo quản tiền. Và thực hiện các nhiệm vụ thu chi, kiểm kê tiền định kỳ. Chịu trách nhiệm và bồi thường khi để xảy ra thất thoát do chủ quan gây ra và nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của Nhà nước về quản lý tiền.

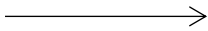
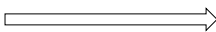
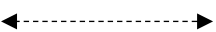
2.1.5.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
 - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán : Đồng Việt Nam
 - Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh
 - Chế độ kế toán áp dụng: Theo thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài Chính
 - Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo giá trị gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp tính giá nhập trước xuất trước.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kê khai thường xuyên
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: Thẻ song song
 - ❖ Hình thức kế toán áp dụng: Sổ nhật ký chung
- Hình thức ghi sổ Nhật ký chung tại Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: 
Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: 
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: 

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ cái, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

2.2.1. Phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:

❖ Phương thức thanh toán:

Các phương thức thanh toán là yếu tố quan trọng trong quan hệ thanh toán của doanh nghiệp với tất cả các đối tượng và được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng kinh tế. Các phương thức thanh toán hiện nay rất đa dạng và phong phú, ở Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú sử dụng hai phương thức thanh toán chính là : thanh toán trả ngay và thanh toán chậm trả.

➤ Với người mua: Tại công ty phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng mua hàng với số lượng ít và không thường xuyên. Còn phương thức chậm trả áp dụng cho những khách hàng mua thường xuyên, mua hàng với số lượng lớn.

➤ Với người bán: Công ty thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo phương thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận hai bên.

❖ Hình thức thanh toán:

Tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú có các hình thức thanh toán là: thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản.

➤ Hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường được Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú áp dụng cho những đơn hàng có trị giá nhỏ hơn 20 triệu đồng.

➤ Hình thức thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng thường được Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú áp dụng bắt buộc đối với những đơn hàng có trị giá lớn hơn từ 20 triệu đồng trở lên. Trong trường hợp đơn hàng có giá trị nhỏ hơn 20 triệu đồng, Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú vẫn có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng tại công ty:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Giấy báo có của ngân hàng
- Giấy đề nghị thanh toán
- Các chứng từ khác có liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:

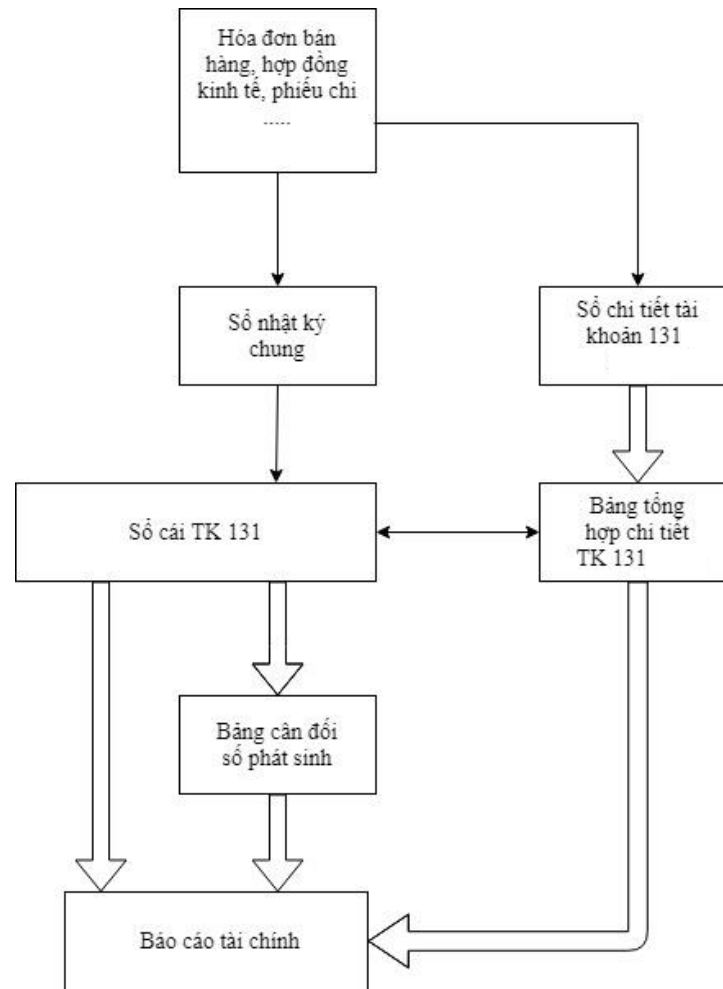
Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng: tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu với khách hàng

2.2.2.3. Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty:

- Sổ chi tiết thanh toán với người mua
- Bảng tổng hợp thanh toán với người mua
- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 131 và các tài khoản có liên quan

2.2.2.4. Quy trình hạch toán tại công ty:

Trình tự quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua tại Công ty TNHH thương mại XNK Tuấn Tú được khái quát qua sơ đồ 2.4 sau



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \Longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu: \longleftrightarrow

Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người mua

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, ghi chép vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 131, TK 511, TK 333... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được dùng để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 09/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú xuất hàng bán cho công ty TNHH Sante 365 Việt Nam 50 hộp Chai bồ gan giải rượu với trị giá xuất kho là 20.000.000 đồng, Công ty Sante 365 chưa thanh toán. Đơn giá là 450.000/hộp(theo hóa đơn GTGT 0000160)

Mô tả nghiệp vụ:

- Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam đặt hàng qua Email, nhân viên bán hàng căn cứ vào yêu cầu của Công ty đề nghị xuất kho.
- Kế toán kho lập Phiếu xuất kho, sau đó chuyển Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt.
- Căn cứ vào Phiếu xuất kho, Thủ kho xuất kho hàng hóa và ghi Sổ kho.
- Nhân viên bán hàng nhận hàng và giao cho khách hàng.
- Kế toán bán hàng ghi nhận doanh số bán hàng.
- Nhân viên bán hàng yêu cầu kế toán bán hàng xuất hóa đơn cho khách hàng.
- Nhân viên bán hàng giao hóa đơn cho khách hàng và hẹn khách hàng thanh toán đúng hạn.

Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ Hóa đơn GTGT 0000160 (Biểu 2.1) ngày 09/09/2018 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.5)
- Căn cứ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 131 (Biểu 2.6)

Căn cứ hóa đơn GTGT số 0000160 ngày 09/09/2018 kế toán tiến hành ghi sổ chi tiết bán hàng (Biểu 2.7)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu 2.1. Hóa đơn GTGT bán hàng ngày 09/09/2018**

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 3: Nội bộ
Ngày 09 tháng 09 năm 2018

Mẫu số: 01GTKT3/003
Ký hiệu: TT/18P
Số: 0000160

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ TUẤN TÚ

Mã số thuế: 0201284834

Địa chỉ: Thôn Dương Tiền (tại nhà ông Trần Văn Lập), Xã Trần Dương, Huyện
Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Số tài khoản:

Số điện thoại:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH Sante 365 Việt Nam

Mã số thuế: 0314669391

Địa chỉ: 3/13 Đường Đồ Sơn – Phường 4 – Quận Tân Bình – Tp. Hồ Chí Minh

Hình thức thanh toán: chưa thanh toán

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1,	Chai bổ gan giải rượu	Hộp	50	450.000	22.500.000
Cộng tiền hàng:					22.500.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.250.000
Tổng công tiền thanh toán:					24.750.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 2: Ngày 10/9/2018 công ty Satnte 365 Việt Nam thanh toán tiền hàng theo Hóa đơn GTGT số 0000160.

Mô tả nghiệp vụ:

- Công ty Satnte 365 Việt Nam gửi Email thông báo đã thanh toán tiền hàng của HĐ0000160.

- Nhân viên bán hàng đến ngân hàng xin Phiếu báo có và nộp lại về cho Kế toán để ghi sổ

- Kế toán tiến hành ghi sổ TK 131 khoản phải thu của khách hàng giảm.

Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ HD0000160 (biểu 2.1) và GBC0150 (biểu 2.2) tiến hành ghi sổ chi tiết phải thu khách hàng (biểu 2.7).

- Căn cứ giấy báo có GBC0150 tiến hành ghi sổ Nhật ký chung(Biểu 2.5)


- Căn cứ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 131(Biểu 2.6)

Căn cứ sổ cái TK 131 kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu 2.9)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.2: Giấy báo có

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

 NGÂN HÀNG Vietcombank chi nhánh Hải phòng	Số: FT19032108475927 Ngày: 10/9/2018
Giấy báo có	
Thông tin người chuyển:	
Tên người chuyển:	Công ty Satnte 365 Việt Nam
Thông tin người nhận:	
Tên người nhận:	Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú
Số tài khoản:	21092211000038
Tên tài khoản:	CTY Tuan Tu
Mã số thuế:	0201284834
Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:	
NỘI DUNG:	SỐ TIỀN:
Công Ty Satnte 365 Vieeth Nam	24.750.000 VND
Thanh toan HD0000160	
Số tiền bằng chữ: Hai mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng	
Đã thu: Phí DV	0.00
Thuế VAT:	0.00
LẬP PHIẾU	KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng Kế toán TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú)

Ví dụ 3: Theo hóa đơn GTGT số 0000182 Ngày 20/09/2018 Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn mua Cao Hồng sâm Korean Red Ginseng Extract của Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú 50 hộp, đơn giá là 950.000/hộp. Trị giá xuất kho 40.750.000 đồng, Công ty chưa thanh toán.

Mô tả nghiệp vụ:

- Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn đặt hàng qua Email, nhân viên bán hàng căn cứ vào yêu cầu của Công ty đề nghị xuất kho.
- Kế toán kho lập Phiếu xuất kho, sau đó chuyển Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt.
- Căn cứ vào Phiếu xuất kho, Thủ kho xuất kho hàng hóa và ghi Sổ kho.
- Nhân viên bán hàng nhận hàng và giao cho khách hàng.
- Kế toán bán hàng ghi nhận doanh số bán hàng.
- Nhân viên bán hàng yêu cầu kế toán bán hàng xuất hóa đơn cho khách hàng.
- Nhân viên bán hàng giao hóa đơn cho khách hàng và hẹn khách hàng thanh toán đúng hạn.

Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ Hóa đơn GTGT 0000182 (Biểu 2.3) ngày 20/09/2018 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.5)
- Căn cứ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 131 (Biểu 2.6)

Căn cứ hóa đơn GTGT số 0000182 ngày 20/09/2018 kế toán tiến hành ghi sổ chi tiết bán hàng (Biểu 2.7)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu 2.3. Hóa đơn GTGT bán hàng ngày 20/09/2018**

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 3: Nội bộ

Ngày 20 tháng 09 năm 2018

Mẫu số: 01GTKT3/003

Ký hiệu: TT/18P

Số: 0000182

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ TUẤN TÚ

Mã số thuế: 0201284834

Địa chỉ: Thôn Dương Tiền (tại nhà ông Trần Văn Lập), Xã Trần Dương, Huyện
Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Số tài khoản:

Số điện thoại:

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn

Mã số thuế: 0314669366

Địa chỉ: 36/12 Đường Yết kiêu – Thành phố Hạ Long – T. Quảng Ninh

Hình thức thanh toán: chưa thanh toán

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1,	Chai bổ gan giải rượu	Hộp	50	950.000	47.500.000
Cộng tiền hàng:					47.500.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		4.750.000
Tổng công tiền thanh toán:					52.250.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ví dụ 4: Ngày 22/09/2018 Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Ngọc Linh thanh toán tiền hàng cho công ty theo hóa đơn GTGT số 0000179. Tổng số tiền là 93.500.000 đồng.

Mô tả nghiệp vụ:

- Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Ngọc Linh gửi Email thông báo đã thanh toán tiền hàng của HĐ0000179.
- Nhân viên bán hàng đến ngân hàng xin Phiếu báo có và nộp lại về cho Kế toán để ghi sổ
- Kế toán tiến hành ghi sổ TK 131 khoản phải thu của khách hàng giảm.


Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ HD0000179 và GBC0174 (biểu 2.4) tiến hành ghi sổ chi tiết phải thu khách hàng (biểu 2.4).
- Căn cứ giấy báo có GBC0174 tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.5)
- Căn cứ sổ Nhật ký chung kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 131 (Biểu 2.6)

Căn cứ sổ cái TK 131 kế toán tiến hành lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng (Biểu 2.9)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu số 2.4: Giấy báo có**

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

 NGÂN HÀNG Vietcombank chi nhánh Hải phòng	Số: FT19032108475927 Ngày: 22/9/2018
Giấy báo có	
Thông tin người chuyển:	
Tên người chuyển:	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Ngọc Linh
Thông tin người nhận:	
Tên người nhận:	Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú
Số tài khoản:	21092211000038
Tên tài khoản:	CTY Tuan Tu
Mã số thuế:	0201284834
Chúng tôi xin thông báo đã ghi có tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:	
NỘI DUNG:	SỐ TIỀN:
Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Ngọc Linh Thanh toán HD000179	93.500.000 VND
Số tiền bằng chữ: Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.	
Đã thu: Phí DV	0.00
Thuế VAT:	0.00
LẬP PHIẾU	KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng Kế toán TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu 2.5: Trích sổ Nhật ký chung tháng 9 năm 2018**

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2018

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang
04/09	GBN198	04/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Thiên Phúc Nhân	331 112	35.000.000	35.000.000
05/09	HD 0000155	05/09	Mua Chai giải rượu của Cty Thiên Phúc Nhân	156 133 331	56.000.000 5.600.000	61.600.000
09/09	HD 0000160	09/09	Bán Chai giải rượu cho Công ty Satnte 365 VN, chưa thanh toán	131 511 3331	24.750.000	22.500.000 2.250.000
10/09	GBC150	10/09	Công ty Satnte 365 VN thanh toán tiền hàng theo HD0000160	112 131	24.750.000	24.750.000
...
12/09	HD 0000168	12/09	Nhập Cao hồng sâm của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân	156 133 331	29.750.000 2.975.000	32.725.000
13/09	GBN215	13/09	Trả tiền hàng cho Công ty Hiền Vinh Quân	331 112	20.000.000	20.000.000
....
20/09	HD 0000182	20/09	Bán Cao hồng sâm cho Công ty Việt Hàn, chưa tt	131 511 3331	52.250.000	47.500.000 4.750.000
22/09	GBC174	22/09	Công ty Ngọc Linh thanh toán tiền hàng theo HD0000179	112 331	93.500.000	93.500.000
..
27/09	PXK266	27/09	Xuất kho giá vốn Cao hồng sâm cho Cty Ngọc Linh	632 156	36.000.000	36.000.000
..
			Cộng phát sinh		80.842.414.868	80.842.414.868

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế Toán Trưởng

Giám Đốc

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.6: Sổ cái

Sổ cái tài khoản 131

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ: Đường 17 –Trần Dương-Vĩnh Bảo-Hải phòng

Mẫu số: S03b – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI Năm 2018

Tài khoản 131 – Phải thu của khách hàng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		1.183.368.514	
					
1/9/2018	HD148	1/9	Công ty Satnte 365 Việt Nam	511 3331	28.000.000 2.800.000	
					
9/9/2018	HD160	9/9	Bán chịu hàng cho công ty Satnte 365 Việt Nam	511 3331	22.500.000 2.250.000	
10/9/2018	GBC0150	10/9	Công ty Satnte 365 Việt Nam thanh toán HD 0000160	112		24.750.000
12/9/2018	HD168	12/9	Cửa hàng Duy Thịnh mua hàng	511 3331	19.266.000 1.926.600	
					
20/9/2018	HD0182	20/9	Công ty Việt Hàn mua hàng chưa thanh toán	511 3331	47.500.000 4.750.000	
					
22/9/2018	GBC0174	22/9	Công ty Ngọc Linh thanh toán tiền hàng theo HD0000179	112		93.500.000
					
			Công phát sinh trong năm		3.991.724.470	4.215.815.687
			Số dư cuối năm		959.277.297	

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.7: Trích sổ chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Quốc Tế Tuấn Tú

Địa chỉ: Đường 17a Trần Dương, Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S13-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: ...131..

Đối tượng: Công ty Satnte 365 Việt Nam

Tháng 9 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 9/2018				80.700.000	
							
1/9/2018	HD0148	1/9	Công ty Satnte Việt Nam 365 mua cao hồng sâm	511 3331	28.000.000 2.800.000		48.700.000 51.500.000	
							
9/9/2018	HD0160		Bán chịu rượu giải độc gan cho công ty Satnte 365 Việt Nam	511	22.500.000		30.250.000	
				3331	2.250.000		32.500.000	
10/9/2018	GBC150	10/9	Công ty Satnte 365 Việt Nam thanh toán theo hóa đơn HD0160	112		24.750.000	7.750.000	
							
			Cộng phát sinh trong kỳ		380.750.000	358.250.000		
			Số dư cuối tháng 9/2018				103.200.000	

Ngày .30.. tháng .9.. năm .2018..

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK Quốc Tế Tuấn Tú
Địa chỉ: Đường 17a Trần Dương, Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S13-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Tài khoản: ...131..

Đối tượng: Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn
Tháng 9 năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu tháng 9/2018</u>				<u>120.200.000</u>	
							
20/9/2018	HD0182	20/9	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn mua cao hồng sâm	511 3331	47.500.000 4.750.000		48.700.000 53.450.000	
		
25/9/2018	GBC174	22/9	Công ty TNHH dịch vụ và thương mại Việt Hàn thanh toán HD 0000190	112		65.800.000		
		
			Cộng phát sinh trong kỳ		452.550.000	468.250.000		
			<u>Số dư cuối tháng 9/2018</u>				<u>104.500.000</u>	

Ngày..30 tháng..9..năm..2019

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Biểu số 2.9: Trích bảng tổng hợp phải thu khách hàng:

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ: Đường 17a- Trần Dương-Vĩnh Bảo- Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG**Tài khoản: Phải thu khách hàng****Năm 2018****Đơn vị tính: VNĐ**

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty Satnte 365 Việt Nam	80.700.000		380.750.000	358.250.000	120.200.000	
2	Cửa Hàng Dyt Thịnh	96.526.000		72.600.000	80.300.000	88.826.000	
3	Công ty TNHH Ngọc Linh	-		208.520.000	92.320.000	116.200.000	
4	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Việt Hàn	102.200.000		452.550.000	468.250.000	104.500.000	
5	Công ty Phúc Ân	135.968.348		103.132.600	145.428.871	93.672.077	
	
	Tổng cộng	1.183.368.514		3.991.724.470	4.215.816.687	959.277.297	

*Ngày .31.. tháng .12.. năm .2018..***Người lập biểu**

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.3. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:

2.2.3.1. Chứng từ sử dụng tại công ty:

- Hợp đồng mua bán
- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo nợ của ngân hàng, ủy nhiệm chi
- Phiếu chi
- Các chứng từ liên quan khác

2.2.3.2. Tài khoản sử dụng tại công ty:

- 331 – Phải trả người bán: Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp.

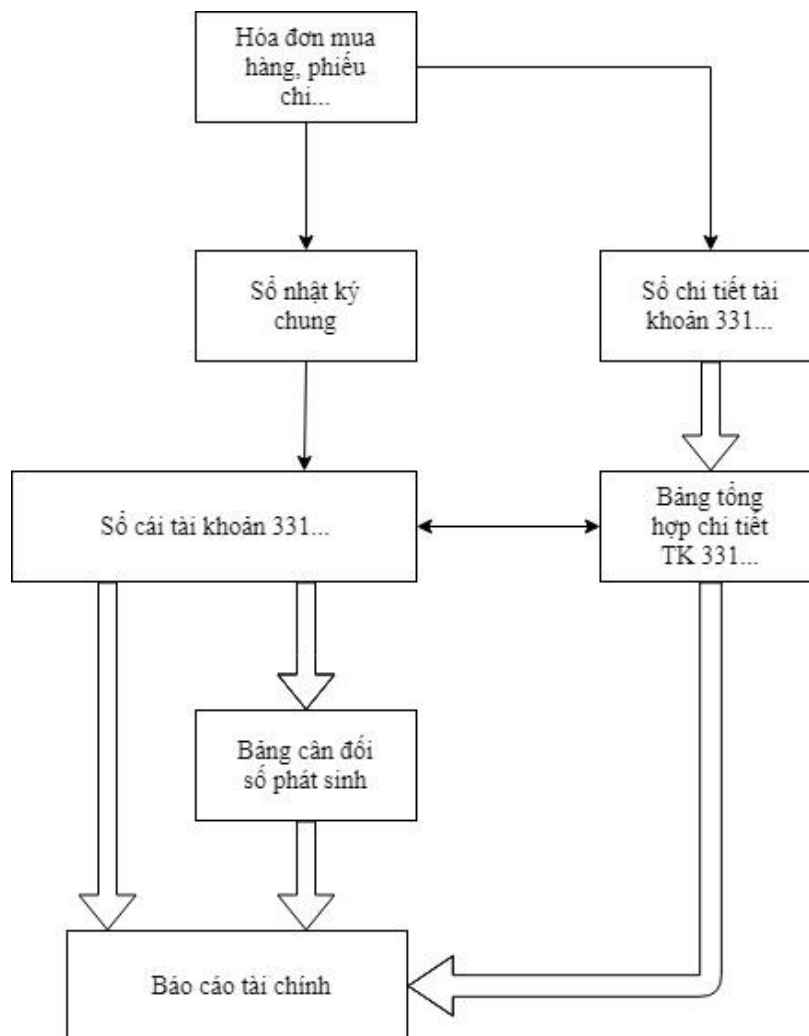
- 156: hàng hóa
- 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

2.2.3.3. Sổ sách sử dụng:

- Sổ chi tiết phải trả người bán
- Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 331 và các tài khoản có liên quan

2.2.3.4. Quy trình hạch toán tại Công ty:

Trình tự quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú được khái quát qua sơ đồ 2.5 sau



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: —————>

Ghi định kỳ: =====>

Kiểm tra, đối chiếu: <----->

Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán kế toán thanh toán với người bán

- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ chi tiết phải trả người bán.
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái TK 331. Từ sổ chi tiết phải trả người bán, ta tiến hành lập bảng tổng hợp phải trả người bán

Cuối kỳ, kế toán cộng tất cả số liệu trên kế toán. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp số liệu ghi trên sổ cái, bảng tổng hợp được lập từ các số thẻ, thẻ kế toán chi tiết để lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 05/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 140 hộp Chai bồ gan giải rượu với đơn giá 400.000 đồng của Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân (chưa thuế GTGT). Theo hóa đơn số 0000155, sau khi kiểm kê nhận hàng đủ và nhập kho theo phiếu nhập kho số 205. Công ty chưa thanh toán.

Mô tả nghiệp vụ:

- Căn cứ vào đề nghị mua hàng đã được phê duyệt, nhân viên mua hàng yêu cầu Cửa hàng cung cấp gửi báo giá.
- Căn cứ vào báo giá, nhân viên mua hàng chọn Cửa hàng thiết bị điện Lâm Hiếu.
- Kế toán thẩm định nhà cung cấp, sau đó trình Giám đốc phê duyệt.
- Căn cứ vào yêu cầu, nhà cung cấp thực hiện giao hàng cho nhân viên theo hóa đơn.
- Nhân viên mua hàng nhận hàng, đồng thời yêu cầu kế toán làm thủ tục nhập kho

Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ vào HD0000155(Biểu 2.10) tiến hành ghi sổ Nhật ký chung
- Hàng hóa theo HD0000155 nhập kho tiến hành viết Phiếu nhập kho (Biểu 2.11)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000155**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					Mẫu số: 01GTKT3/002
Liên 2: Giao người mua Ngày 05 tháng 09 năm 2018					Ký hiệu: AA/18P Số: 0000155
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân					
Mã số thuế: 0201829186					
Địa chỉ: 235 Cát Bi - Hải An – Hải Phòng					
Số tài khoản 1903909369184					
Họ tên người mua hàng : Đỗ Thị yền					
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú					
Mã số thuế: 0201284834					
Địa chỉ: 17A –Trần Dương-Vĩnh Bảo Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản 31800066988899		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Chai bổ gan giải rượu	Hộp	140	400.000	56.000.000
Cộng tiền hàng:					56.000.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:					5.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán					61.600.000
Số tiền viết bằng chữ:Sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)	

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.11: Phiếu nhập kho PNK205

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế
Tuấn Tú

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Bộ phận: Kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 Nợ 156,133

Số: 205 Có 331

- Họ và tên người giao: Đào Trọng Hiếu
- Theo HD số 0000155 ngày 05 tháng 9 năm 2018 của

Nhập tại kho: Kho Chính

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Chai bỏ gan giải rượu		Hộp	140	140	400.000	56.000.000
	Cộng	X	X	X	X	X	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi sáu triệu đồng chẵn.

- Số chứng từ gốc kèm theo:01

Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người giao hàng (Ký, họ tên)	Thủ kho (Ký, họ tên)	Kế toán trưởng (Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập) (Ký, họ tên)
--	--	--------------------------------	---


Ngày 05 tháng 9 năm 2018

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 2: ngày 7/9/2018, công ty thanh toán tiền nợ cho Công ty cổ phần thương mại Thiên Phúc Ân bằng chuyển khoản, số tiền 61.600.000 đồng

Biểu số 2.12: Giấy báo nợ

 SeABank	NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á CHI NHANH HAI AN MST:0200253985-052	Số:FT1905212549879 Ngày: 07/9/2018
Phiếu báo nợ		
Thông tin người chuyển:		
Tên người chuyển:	Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú	
Thông tin người nhận:		
Tên người nhận:	Công ty cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân	
Số tài khoản:	1903909369184	
Tên tài khoản:	Công ty Thiên Phúc Nhân	
Mã số thuế:	0201829186	
Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
NỘI DUNG:		SỐ TIỀN:
Thanh toán tiền nợ cho công ty cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân		61.600.000 VND
Số tiền bằng chữ: Sáu mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.		
Đã thu: Phí DV	0.00	
Thuế VAT:	0.00	
LẬP PHIẾU		KIỂM SOÁT

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Ví dụ 3: Theo HĐ GTGT số 0000168 ngày 12/09/2018 Công ty TNHH TM XNK Quốc tế Tuấn Tú mua 35 hộp Cao hồng sâm Korean Red Ginseng Extract của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân với trị giá hàng mua chưa thuế GTGT 10% là 29.750.000 đồng, Công ty chưa thanh toán

Mô tả nghiệp vụ:

- Căn cứ vào đề nghị mua hàng đã được phê duyệt, nhân viên mua hàng yêu cầu Cửa hàng cung cấp gửi báo giá.
- Căn cứ vào báo giá, nhân viên mua hàng chọn Cửa hàng thiết bị điện Lâm Hiếu.
- Kế toán thẩm định nhà cung cấp, sau đó trình Giám đốc phê duyệt.
- Căn cứ vào yêu cầu, nhà cung cấp thực hiện giao hàng cho nhân viên theo hóa đơn.
- Nhân viên mua hàng nhận hàng, đồng thời yêu cầu kế toán làm thủ tục nhập kho

Mô tả các bước ghi sổ:

- Căn cứ vào HD0000168(Biểu 2.12) tiến hành ghi sổ Nhật ký chung Hàng hóa theo HD0000168 nhập kho tiến hành viết Phiếu nhập kho (Biểu 2.15)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu số 2.12: Hóa đơn GTGT số 0000168**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					Mẫu số: 01GTKT3/001
Liên 2: Giao người mua Ngày 13 tháng 09 năm 2018					Ký hiệu: AA/18P Số: 0000168
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân Mã số thuế: 0201829164 Địa chỉ: 235 Ngô Gia Tự - Hải An - Hải Phòng Số tài khoản 1903909369147					
Họ tên người mua hàng : Đỗ Thị yền Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú Mã số thuế: 0201284834 Địa chỉ: 17A -Trần Dương-Vĩnh Bảo Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK			Số tài khoản 31800066988899		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cao Hồng Sâm	Hộp	35	850.000	29.750.000
Cộng tiền hàng:					29.750.000
Thuế suất GTGT: 10 % , Tiền thuế GTGT:					2.975.000
Tổng cộng tiền thanh toán					32.725.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi năm nghìn đồng.					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)	

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.13: Phiếu nhập kho PNK212

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế
Tuấn Tú

Mẫu số 01 - VT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

Bộ phận: Kho

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 Nợ 156,133

Số: 212 Có 331

- Họ và tên người giao: Đào Trọng Hiếu
- Theo HD số 0000168 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của

Nhập tại kho: Kho Chính

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Cao Hồng Sâm		Hộp	35	35	850.000	29.750.000
	Cộng	X	X	x	X	X	

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo: 01

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Người giao hàng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Ngày 13 tháng 9 năm 2018
Kế toán trưởng
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Ví dụ 4: ngày 14/9/2018, công ty thanh toán trước tiền nợ cho Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân bằng chuyển khoản, số tiền 20.000.000 đồng

Biểu số 2.14: Giấy báo nợ

 SeABank	NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á CHI NHANH HAI AN MST:0200253985-052	Số:FT1905212549879 Ngày: 14/9/2018
Phiếu báo nợ		
Thông tin người chuyển:		
Tên người chuyển: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú		
Thông tin người nhận:		
Tên người nhận: Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân		
Số tài khoản: 1903909369147		
Tên tài khoản: Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân		
Mã số thuế: 020128164		
Chúng tôi xin thông báo đã ghi nợ tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
NỘI DUNG:		SỐ TIỀN:
Thanh toán tiền nợ cho công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân		20.000.000 VND
Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn.		
Đã thu: Phí DV 0.00		
Thuế VAT: 0.00		
LẬP PHIẾU		KIỂM SOÁT

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu 2.15: Trích sổ Nhật ký chung tháng 9 năm 2018**

Công ty TNHH TM XNK
Quốc tế Tuấn Tú
Đường 17A – Trần Dương – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN
(Ban hành theo Thông tư số : 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2018

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang
04/09	GBN198	04/09	Thanh toán tiền hàng cho Công ty Thiên Phúc Nhân	331 112	35.000.000	35.000.000
05/09	HD 0000155	05/09	Mua Chai giải rượu của Cty Thiên Phúc Nhân	156 133 331	56.000.000 5.600.000	61.600.000
07/09	GBN212	07/09	Gửi trả tiền hàng công ty Thiên Phúc Ân HD0155	331 112	61.600.000	61.600.000
10/09	GBC150	10/09	Công ty Satnte 365 Việt Nam thanh toán tiền hàng theo HD0160	112 131	24.750.000	24.750.000
...
12/09	HD 0000168	12/09	Nhập Cao hồng sâm của Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân	156 133 331	29.750.000 2.975.000	32.725.000
13/09	GBN215	13/09	Trả tiền hàng cho Công ty Hiền Vinh Quân	331 112	20.000.000	20.000.000
....
20/09	HD 0000182	20/09	Bán Cao hồng sâm cho Công ty Việt Hàn chưa tt	131 511 3331	52.250.000	47.500.000 4.750.000
27/09	PXK266	27/09	Xuất kho giá vốn cao hồng sâm cho công ty Ngọc Linh	632 156	36.000.000	36.000.000
..
			Cộng phát sinh		80.842.414.868	80.842.414.868

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Kế Toán Trưởng**Giám Đốc**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.16: Sổ cái

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK Tuấn Tú

Sổ cái tài khoản 331

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ: 17A-Trần Dương-Vĩnh Bảo Hải Phòng

Mẫu số: S03b – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2018

Tài khoản 331 – Phải trả người bán

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			2.498.816.011
					
			Tháng 9			1.675.234.500
5/9/2018	HD155	5/9	Mua hàng của công ty Thiên Phúc Nhân	156 133		56.000.000 5.600.000
					
7/9/2018	GBN212	7/9	Thanh toán nợ cho công ty Thiên Phúc Nhân	112	61.600.000	
					
12/9/2018	HD168	12/9	Mua hàng của công ty Hiền Hoa Vinh	156 133		29.750.000 2.975.000
13/9/2018	GBN215	13/9	Thanh toán HD0000168	112	20.000.000	
			Cộng phát sinh tháng 9		1.144.943.000	1.181.001.493
					
			Cộng phát sinh trong năm		4.933.115.000	4.739.389.325
			Dư cuối kỳ			3.305.090.336

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.17: Trích sổ chi tiết phải trả người bán (Công ty Cổ phần thương mại Thiên Phúc Nhân)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Mẫu số S13-DNN

Địa chỉ: Đường 17A-Trần Dương-Vĩnh Bảo-Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: ...331..

Đối tượng: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Thiên Phúc Nhân

Tháng 9 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 9/2018					85.234.550
							
05/9/2018	HD0155	5/9	Mua hàng theo HD155	156,133		61.600.000		35.255.550
							
7/9/2018	GBN212	7/9	Thanh toán tiền nợ	112	61.600.000			48.685.000
							
			Cộng phát sinh		115.080.000	235.055.000		
			Số dư cuối tháng 9/2018					205.209.550

Ngày .31.. tháng .9.. năm .2018..

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Biểu số 2.18: Trích sổ chi tiết phải trả người bán(Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân)

Nguồn số liệu: Phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Mẫu số S13-DNN

Địa chỉ: Đường 17A-Trần Dương-Vĩnh Bảo-Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Tài khoản: ...331..

Đối tượng: Công Ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân

Tháng 9 Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 9/2018					105.234.450
							
10/9/2018	GBN189	10/9	Thanh toán tiền nợ	112	50.000.000			25.365.590
11/9/2018	HD164	11/9	Mua hàng theo HD164	133		27.500.000		52.865.590
							
13/9/2018	HD168	13/9	Mua hàng theo HD168	156,133		32.725.000		170.634.550
							
14/9/2018	GBN215	14/9	Thanh toán tiền nợ	112	20.000.000			80.544.550
							
			Cộng phát sinh		215.080.000	335.055.000		
			Số dư cuối tháng 9/2018					225.209.450

Ngày .31.. tháng .9.. năm .2018..

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**Biểu số 2.19: Trích bảng tổng hợp phải trả người bán:**

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ: 17A-Trần Dương-Vĩnh Bảo Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**Tài khoản: 331 - Phải trả người bán****Tháng 9 năm 2018****Đơn vị tính: VND**

ST T	Tên khách hàng	Số dư đầu tháng 9		Số phát sinh trong tháng 9		Số dư cuối tháng 9	
		N ợ	Có	Nợ	Có	N ợ	Có
1	Công ty TNHH TMDV Hiền Vinh Quân		105.234.450	215.080.000	335.055.000		225.209.450
2	Công ty Ngọc Linh		120.000.000	126.487.000	116.288.000		-
3	Công ty Thiên Phúc Nhân		85.234.550	115.080.000	235.055.000		205.209.550
4	Công ty TNHH Mạnh Nguyễn		140.000.000	177.088.000	216.377.000		179.289.000
						
	Tổng cộng		1.675.234.50 0	1.144.943.00 0	1.181.001.49 3		1.729.264.54 0

Ngày .31.. tháng .9.. năm .2018..

Người lập biểu
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Người đại diện theo pháp luật**
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:

Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú là một doanh nghiệp nhỏ và vừa kinh doanh trong lĩnh vực buôn bán hàng hóa thực phẩm chức năng. Hiện nay, doanh nghiệp đã và đang có những bước phát triển tốt về thương mại, mở rộng hơn về quy mô số lượng sản phẩm kinh doanh. Do đó, công tác kế toán về công nợ với các nhà cung cấp và khách hàng đang được dần hoàn thiện hơn.

Về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú đều có những ưu và nhược điểm, trong đó cần phân tích và phát huy những điểm mạnh, khắc phục những mặt yếu để công tác quản lý tài chính đạt hiệu quả tốt nhất trong doanh nghiệp.

3.1.1 Ưu điểm:

- *Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:*
 - Bộ máy tổ chức khá gọn nhẹ nên phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh
 - Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin một cách nhanh chóng và kịp thời.
 - Đội ngũ cán bộ, công nhân viên làm việc khá tốt, chất lượng chuyên môn cao, tinh thần làm việc trách nhiệm và năng động
- *Bộ máy kế toán:*
 - Bộ máy kế toán của công ty tổ chức theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý và chặt chẽ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.
 - Kế toán trưởng có trình độ chuyên môn cao, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề, khả năng phân tích và giải quyết công việc rất tốt. Luôn theo dõi kịp thời các hoạt động của công ty.
- *Hình thức kế toán:*
 - Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật Ký Chung phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, giúp cho quá trình quản lý và theo dõi nhập, xuất, tồn hàng hóa một cách dễ dàng hơn.

- Hệ thống chứng từ, báo cáo tài chính:

- Các chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo đúng mẫu do Bộ Tài chính ban hành.

- Các báo cáo tài chính được lập theo đúng mẫu, biểu quy định, đảm bảo tính chính xác, kịp thời cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý kinh tế tài chính của công ty.

- *Hệ thống tài khoản:* Hiện nay công ty áp dụng hệ thống tài khoản theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài Chính, công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán.

- *Công tác thanh toán và thu hồi công nợ:*

- Công tác thanh toán nợ của công ty được đánh giá chung khá tốt. Công ty mở sổ chi tiết để theo dõi từng người mua, người bán. Qua đó giúp cho ban quản lý có được những thông tin chính xác về tình hình công nợ của công ty để thu xếp thanh toán, chi trả đúng hạn.

- Tạo được uy tín đối với khách hàng và nhà cung cấp, giúp công ty ngày càng phát triển hơn.

3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú vẫn còn tồn tại những thiếu sót nhất định cần được hoàn thiện để đem lại những kết quả tốt hơn như sau:

- Về vấn đề trích lập dự phòng phải thu khó đòi: Công ty chưa tiến hành trích lập phải thu khó đòi khi có nghiệp vụ thực tế phát sinh. Những khoản nợ không thể thu hồi lại được sẽ ảnh hưởng rất lớn đến tài chính của doanh nghiệp.

- Quản lý công nợ là một khâu hết sức thiết yếu đối với sự tồn tại và đã thành công của công ty. Tuy nhiên công ty vẫn chưa có những biện pháp để quản lý công nợ hiệu quả dẫn đến vẫn còn nhiều khách hàng thanh toán chậm thời hạn. Vì vậy, công ty nên tăng cường quản lý công nợ chặt chẽ và hiệu quả hơn để đảm bảo khách hàng thanh toán đúng thời hạn.

- Công ty chưa áp dụng các phần mềm kế toán trong công tác hạch toán mà hiện nay mặc dù phòng kế toán được trang bị máy vi tính khá hiện đại nhưng vẫn chưa áp dụng phần mềm kế toán để quản lý, chỉ dùng bằng Excel một cách thủ công. Vì vậy đôi lúc chưa xử lý nhanh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, việc lặp lại nhiều chứng từ các nghiệp vụ dễ xảy ra hơn, khó quản lý và cũng phụ thuộc rất nhiều vào trình độ tay nghề cũng như năng lực của kế toán viên.

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

- Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, nền kinh tế nước nhà đang trên đà hội nhập và phát triển hơn nữa. Đối với mỗi doanh nghiệp không chỉ là cơ hội mà còn là những thách thức, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải không ngừng nỗ lực để tồn tại và chứng tỏ vị trí của mình.

- Để toàn tạt và bắt kịp với xu hướng trên Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú cần phải đổi mới để tồn tại và hoàn thiện hơn, ban quản lý và phòng kế toán phải đưa ra những ý kiến mới mẻ, phát huy được hết những điểm mạnh và khắc phục điểm yếu để giúp doanh nghiệp phát triển một cách bền vững nhất.

3.2.1. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

Để có thể hoàn thiện tổ chức thanh toán với người mua, người bán tại công ty Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú thì các phương hướng và biện pháp đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Hoàn thiện công tác kế toán phải được thực hiện dựa trên cơ sở tuân thủ các chính sách kinh tế của nhà nước nói chung và chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành. Nhà nước quản lý nền kinh tế thông qua các công cụ kinh tế vĩ mô, để có thể tồn tại và phát triển thì doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh phải chấp hành đầy đủ các quy định nhà nước ban hành.

- Doanh nghiệp phải tuân thủ chính sách chế độ kế toán thì thông tin kế toán mới thống nhất, việc kiểm tra kiểm soát của nhà nước mới có thể thực hiện được. Các thông tin kế toán được lập dựa trên cơ sở tuân thủ các quy định này sẽ

giúp cho việc thu thập thông tin kế toán có chất lượng và khoa học, hữu ích cho quá trình phân tích, đánh giá và kiểm tra hoạt động của công ty.

- Công tác kế toán cần đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác cho nhà quản lý, không để xảy ra tình trạng tồn lại không cung cấp kịp thời cho nhu cầu quản trị trong nội bộ công ty cũng như đối tượng quan tâm khác. Những thông tin sát thực với thực tế của doanh nghiệp sẽ giúp doanh nghiệp có được những thành công trong tương lai. Những thông tin sai sót sẽ không có giá trị trong việc ra quyết định.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán hỗ trợ là vô cùng cần thiết cho doanh nghiệp, sự tiện ích của nó hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc. Giúp Doanh nghiệp giảm bớt chi phí, nhân lực, thời gian và đặc biệt mang lại kết quả tốt hơn và nhanh hơn.

3.2.2. Nội dung và các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán với người mua, người bán tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

3.2.2.1. Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.

Công nợ phát sinh khi công ty bán hàng hóa hoặc cung cấp các sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng. Tuy nhiên, hiện có rất nhiều công ty phải gánh chịu hậu quả do khách hàng chậm hoặc không chịu thanh toán nợ. Vấn đề này ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Trực tiếp tác động tới công ăn việc làm của người lao động cũng như sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Hiện nay, tình hình tài chính của công ty cho thấy khoản nợ phải thu của công ty tính đến ngày 31/12/2018 là 959.277.297, chiếm 23.5% tổng tài sản. Để tránh được tình trạng này, giám đốc công ty cần phải có các phương pháp quản lý công nợ phải thu một cách hiệu quả. Sau đây là một số phương pháp quản lý tốt công nợ phải thu:

✓ Tăng cường tổ chức quản trị khoản phải thu của khách hàng

Phải đảm bảo phân công rõ ràng, bố trí nhân sự hợp lý cho việc đơn đốc, theo dõi thu hồi công nợ trên cơ sở nguồn nhân lực hiện tại

✓ Theo dõi thường xuyên và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu của khách hàng

Việc theo dõi thường xuyên các khoản nợ phải thu giúp cho việc công tác quản lý nợ được thuận lợi, dễ đối chiếu, dễ kiểm tra khi cần thiết từ đó cung cấp thông tin kịp thời cho việc ra quyết định.

✓ Giải pháp về việc đối chiếu công nợ định kỳ:

- Công ty nên thường xuyên đối chiếu công nợ định kỳ vào cuối tháng để có

thể quản lý chặt chẽ mà không bỏ sót một khoản nợ nào của người mua và người bán. Kế toán phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu, phải trả để có kế hoạch đôn đốc sớm thu hồi các khoản nợ để không bị tồn đọng vốn cũng như lên kế hoạch để thanh toán các khoản nợ với người bán để tránh nợ bị quá hạn.

-Với công nợ phải trả cho công ty có thể yêu cầu nhà cung cấp gửi biên bản đối chiếu công nợ.

-Với công nợ phải thu, công ty có thể tham khảo biên bản đối chiếu công nợ cho khách hàng theo mẫu sau:

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày...tháng...năm...Tại văn phòng Công ty...,chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ**

- Địa chỉ: 17a-Vĩnh Bảo –Hải Phòng
- Điện thoại: 02253.857.791 Fax:02253.858.470
- Đại diện: Đào Kim Chi Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua):.....

- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....Fax:.....
- Đại diện:.....Chức vụ:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu kì:.....đồng

Số phát sinh trong kì:

Tiền hàng	Tiền thuế

Số tiền bên B đã thanh toán:.....đồng

3. Kết luận: Tính đến hết ngày.....bên B phải thanh toán cho Công ty

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty Cổ phần Việt không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Biểu 3.1: Biên bản đối chiếu công nợ

Ví dụ: Biên bản đối chiếu công nợ với Công ty TNHH Satnte 365 VN

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG
MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN
TÚ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Hải Phòng, Ngày 30 Tháng 09 năm 2018

BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ

- Căn cứ vào hợp đồng kinh tế
- Căn cứ vào tình hình thanh toán thực tế.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2018 Tại văn phòng Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú, chúng tôi gồm có:

1. Bên A (Bên bán): **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK QUỐC TẾ TUẤN TÚ**

- Địa chỉ: 17A- Dương Đức- Vĩnh Bảo –Hải Phòng
- Điện thoại: 02253.857.791 Fax:02253.857.470
- Đại diện: Đào Kim Chi Chức vụ: Giám đốc

2. Bên B (Bên mua): Công ty TNHH Satnte 365 Việt Nam

- Địa chỉ: Đường Đồ Sơn-Phường 4-Quận Tân Bình-TP.HCM.
- Điện thoại: 01632.136.356 Fax:.....

Cùng nhau đối chiếu giá trị cụ thể như sau :

Công nợ đầu tháng 9 năm 2018 :20.700.000 đồng

Số phát sinh trong kì:

Tiền hàng	Tiền thuế
30.000.000	3.000.000

3. Số tiền bên B đã thanh toán: 33.000.000.đồng

4. Kết luận: Tính đến hết ngày 30/9 bên B phải thanh toán cho Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú số tiền là: 20.700.000 đồng.

- Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở cho việc thanh toán sau này giữa hai bên. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản đối chiếu công nợ này mà Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn tú không nhận được phản hồi từ Quý công ty thì công nợ trên coi như được chấp nhận.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

3.2.2.2. Giải pháp 2: Lập dự phòng phải thu khó đòi.

Theo em được thấy, có một số khoản nợ phải thu khó đòi, rất có thể sẽ thành không có khả năng thu hồi trong tương lai. Việc lập dự phòng phải thu khó đòi mang ý nghĩa rất quan trọng, sẽ giúp doanh nghiệp giảm được phần nào những tổn thất khi không thể thu hồi được khoản nợ của khách hàng.

Hiện nay, chiếu theo điều kiện của việc lập dự phòng phải thu khó đòi, Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú chưa khai lập dự phòng. Nhưng để kiểm soát được nguồn tài chính của công ty, tránh được tổn thất do các khoản nợ khó đòi có thể xảy ra. Sau đây em xin đưa ra các điều kiện cũng như cách thức lập phòng phải thu khó đòi theo quy định của nhà nước như sau:

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: Là dự phòng phần giá trị bị tổn thất của các khoản thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

Tác dụng dự phòng phải thu khó đòi: việc lập dự phòng phải thu khó đòi giúp công ty có nguồn tài chính để bù đắp tổn thất về khoản nợ khó đòi có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm đảm bảo toàn vốn kinh doanh, đảm bảo cho công ty phản ánh đúng giá trị các khoản nợ phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Về cơ sở pháp lý của việc lập dự phòng: Kế hoạch căn cứ vào thông tư TT228/2009TT-BTC ban hành 07/12/2009 về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

Điều kiện lập dự phòng:

- Khoản nợ phải có chứng từ gốc, có đối chiếu xác nhận của khách nợ về số tiền còn nợ, bao gồm: Hợp đồng kinh tế, khế ước vay nợ, bản thanh lý hợp đồng, cam kết nợ, đối chiếu công nợ và các chứng từ khác.

- Các khoản nợ không đủ căn cứ xác định là nợ phải thu theo quy định này phải xử lý như một khoản tổn thất.

- Có đủ căn cứ xác định là khoản nợ phải thu khó đòi:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết.

Mức trích lập dự phòng phải thu khó đòi doanh nghiệp có thể áp dụng :

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi thọ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi trên.

-Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:

+ 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm.

+ 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

+ 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

+ 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

-Đối với nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn hoặc đang bị cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết...thì doanh nghiệp dự kiến mức tổn thất không thu hồi được để trích lập dự phòng.

- Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ

hạch toán vào chi phí quản lý của doanh nghiệp.

Tài khoản sử dụng:

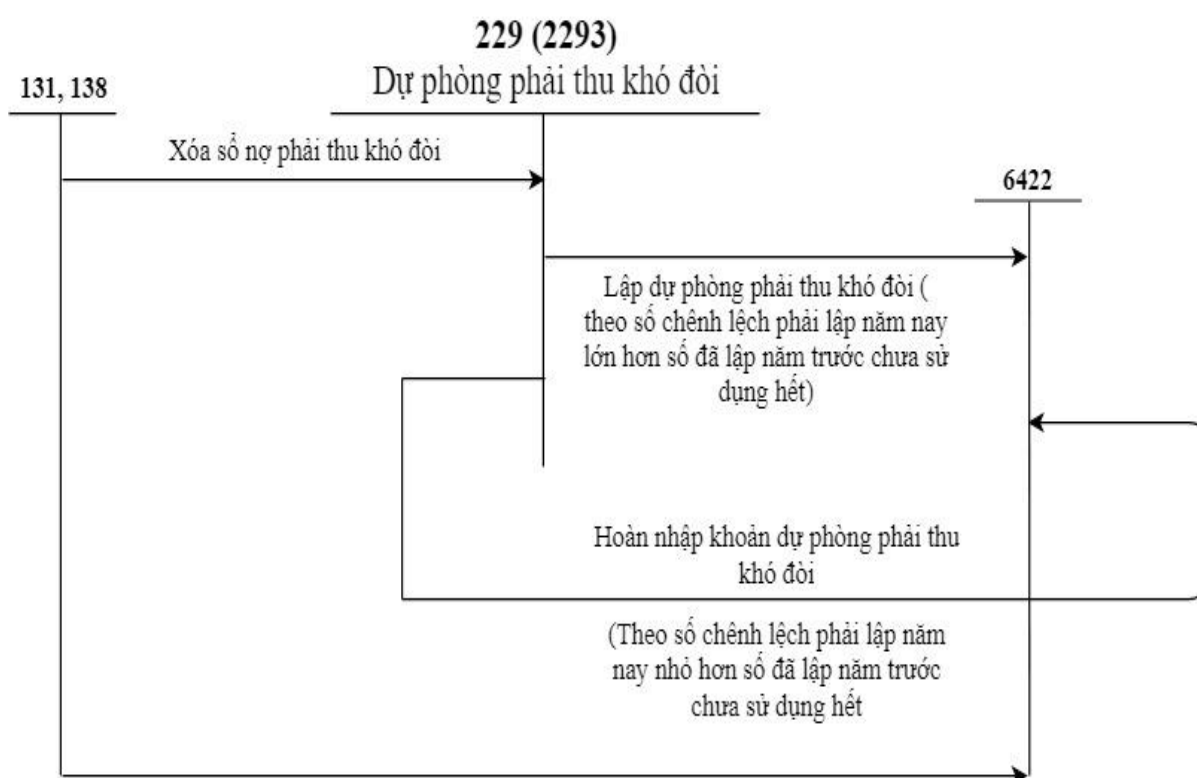
TK 229: Dự phòng tổn thất tài sản.

TK 2293: Dự phòng phải thu khó đòi.

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- **Kết cấu tài khoản:**
- ✓ **Bên nợ:**
 - Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
 - Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra.
 - Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.
- ✓ **Bên có:**
 - Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.
 - ✓ **Số dư bên có:**
 - Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ

Trình tự quy trình hạch toán tại Công ty Cổ phần Việt được khái quát qua sơ đồ 3.1 sau



Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi

Biểu số 3.2: Báo cáo tình hình công nợ năm 2018.

Đơn vị: Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ: .

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT 31/12/2018

Năm 2018

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời hạn thanh toán	Thời hạn quá hạn	Ghi chú
1	Công ty Satnte 365 Việt Nam	40.200.000	30/11/2017	1 năm 1 tháng	
2	Cửa hàng Duy Thịnh	28.826.000	31/05/2017	7 tháng	
3	Công ty TNHH Ngọc Linh	26.200.000	31/12/2018		
4	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Việt Hàn	20.200.000	31/12/2018		
....
	Tổng cộng	<u>959.277.297</u>			

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

Biểu số 3.3: Bảng trích lập dự phòng năm 2018.

Đơn vị: Công ty Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú

Địa chỉ:

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Năm 2018

STT	Tên công ty	Công nợ với KH	Thời gian quá hạn	Mức trích lập	Số tiền	Ghi chú
1	Công ty Satnte 365 VN	40.200.000	1 năm 1 tháng	50%	20.100.000	
2	Cửa hàng Duy Thịnh	28.260.000	7 tháng	30%	8.478.000	
				
	Tổng	<u>193.300.000</u>			<u>74.819.000</u>	

Người lập
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Nguồn: Phòng Kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú)

Tổng số tiền cần phải trích lập dự phòng ngày 31/12/2018 là 74.819.000 đồng.

Dựa vào số liệu trên, kế toán định khoản:

Nợ TK 6422: 74.819.000

Có TK 2293: 74.819.000

3.2.2.3. Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán.

- Kế toán là một quá trình liên quan đến nhiều chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Chính vì vậy, sử dụng phần mềm kế toán là một phương pháp tiết kiệm tối đa và hiệu quả nhất. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế... hiện hành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ đúng luật pháp.

- Doanh nghiệp có thể tốn rất nhiều tiền để tuyển và chi trả cho những nhân viên kế toán chuyên nghiệp, nhưng chỉ có nhân viên tốt là chưa đủ. Để tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc của những nhân viên đó thì họ

cần đến một phần mềm kế toán tốt. Nhà lãnh đạo không nên tốn quá nhiều thời gian vào các nghiệp vụ kế toán vì họ cần nhiều thời gian hơn để quan tâm đến những chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp mình.

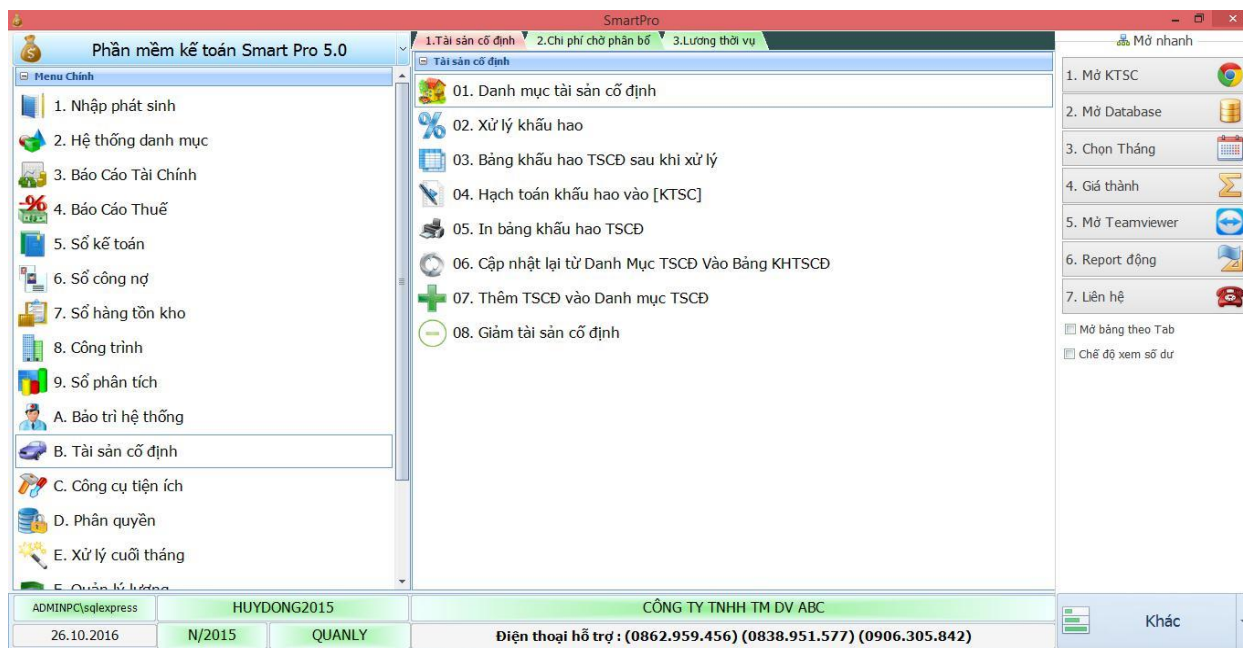
- Độ chính xác khi sử dụng phần mềm là tuyệt đối. Vì dữ liệu được cung cấp bằng phần mềm kế toán mang tính nhất quán cao. Trong khi với công tác kế toán thủ công, thông tin trên một chứng từ có thể do nhiều kế toán viên ghi chép trên nhiều sổ sách theo bản chất nghiệp vụ phụ trách, dễ dẫn đến tình trạng sai lệch dữ liệu trên các sổ sách khi tổng hợp lại, kéo theo công tác kế toán tổng hợp sai lệch gây thiệt hại nặng cho doanh nghiệp.

Các phần mềm kế toán cho phép lập báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, tuần hoặc tháng. Các mẫu báo cáo được thiết kế đẹp, chuẩn, phù hợp với quy định của Bộ Tài Chính. Phần mềm giúp cho doanh nghiệp theo dõi công nợ chặt chẽ, thu nợ kịp thời tránh bỏ sót, giúp doanh nghiệp không bị chiếm dụng vốn một cách hiệu quả.

- Tại công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú, công tác hạch toán kế toán được thực hiện thủ công và sử dụng bảng tính Excel trong thanh toán lương, khấu hao TSCĐ. Công việc sẽ dồn rất nhiều vào cuối tháng, ảnh hưởng lớn đến tính kịp thời của thông tin kế toán.

Hiện nay trên thị trường có rất nhiều loại phần mềm kế toán như: FAST, CYBER, MISA, ACOUNTING, ASOFT, SMART,... công ty nên xem xét và mua phần mềm phù hợp. Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú là doanh nghiệp nhỏ và vừa nên có thể sử dụng các phần mềm kế toán sau: Misa, Fast Accounting, Smart pro...

Phần mềm kế toán Smart Pro:



Tính năng:

- Phần mềm kế toán Smart Pro 5.0 phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Một phần mềm áp dụng cho nhiều công ty với các lĩnh vực khác nhau: Sản xuất, Xây dựng, Thương mại, Bán hàng, Dịch vụ, Dược phẩm,.....mỗi công ty là mỗi Data riêng biệt.
- Phần mềm kế toán Smart Pro cho phép nhập không giới hạn chứng từ, không giới hạn Database. Rất phù hợp với cá nhân làm dịch vụ kế toán, tiết kiệm chi phí.
- Chỉ một màn hình nhập dữ liệu không chia theo nhiều phân hệ.
- Phần mềm kế toán Smart Pro nhập dữ liệu rất nhanh, chính xác và kiểm soát hệ thống tài chính của doanh nghiệp bằng các công cụ dữ liệu được lập trình trên công nghệ xử lý SQL Server và Visual Basic.NET.

Trên cùng một phần mềm mở được nhiều Data dữ liệu cho nhiều công ty. Vì lợi thế này mà các bộ phận của công ty và cá nhân làm dịch vụ kế toán xử lý cho nhiều công ty đang triển khai sử dụng.



- Là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, mua hàng, bán hàng, hóa đơn, thuế, tài sản cố định, công cụ dụng cụ, tiền lương, giá thành, hợp đồng, ngân sách, tổng hợp.

- Phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, Dịch vụ, Xây lắp, Sản xuất.

- Phần mềm MISA SME.NET giúp doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ bán hàng từ việc báo giá, tiếp nhận đơn hàng, hợp đồng của khách hàng đến việc tiếp nhận hóa đơn sản phẩm, chiết khấu, giảm giá,... Phần mềm cho phép doanh nghiệp quản lý tình hình sử dụng hóa đơn, in hóa đơn trực tiếp từ phần mềm, tuân thủ các quy định về phát hành, quản lý và sử dụng hóa đơn. Giám đốc và kế toán dễ dàng quản trị tình hình bán hàng theo từng chi nhánh, phòng kinh doanh, nhân viên kinh doanh hoặc báo cáo bán hàng theo sản phẩm, nhóm sản phẩm, thị trường.

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận: "Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú" đã giải quyết được những vấn đề sau:

➤ **Về mặt lý luận:** Đưa ra được những vấn đề chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

➤ **Về mặt thực tiễn:**

○ Đề tài đã phản ánh thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú.

○ Sử dụng số liệu thực tế năm 2018 của công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú để chứng minh cho các lập luận nêu trên.

➤ **Về kiến nghị:** Đề tài đã nêu lên một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán ở công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú:

○ *Giải pháp 1: Tăng cường quản lý công nợ.*

○ *Giải pháp 2: Lập dự phòng phải thu khó đòi.*

○ *Giải pháp 3: Sử dụng phần mềm kế toán*

Do thời gian thực tập có hạn và vốn kiến thức của bản thân còn hạn hẹp nên bài khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự góp ý của các thầy cô để đề tài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Cuối cùng, em xin cảm ơn cô giáo **Th.S Phạm Văn Tường** cùng các anh chị làm việc tại phòng kế toán Công ty TNHH thương mại XNK quốc tế Tuấn Tú đã nhiệt tình giúp đỡ và hướng dẫn em trong việc hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin trân thành cảm ơn!

Hải Phòng, Ngày 28 tháng 9 năm 2019

Sinh viên

Trần Văn Phú